

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	NHÀ XB	NĂM XB	SỐ LƯƠ NG	GIÁ TIỀN	NGÀNH	CHUYÊN NGÀNH	VĐ	KHPL
1	Giáo trình tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Sư Phạm Hà Nội	2014	5	39000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2680	150
2	Giáo trình tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Sư Phạm Hà Nội	2016	1	45000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ3323	150
3	Giáo trình tâm lý học quản lý	Vũ Dũng	Đại học Sư Phạm	2017	1	75000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3534	158
4	Hỏi - đáp những vấn đề tâm lý	Lê Thị Bùng	Giáo dục	2009	5	20000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2877	158
5	Giáo trình logic học	Nguyễn Văn Hòa	Chính trị Quốc gia	2000	5	52000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2874	160
6	Giáo trình logic học đại cương : Hướng dẫn học và ôn tập qua cá câu hỏi tự luận và bài tập trắc nghiệm	Phạm Quỳnh	Chính trị quốc gia	2014	5	44000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2872	160.076
7	Phương pháp giải bài tập lôgic học	Vương Tất Đạt	Giáo dục Việt Nam	2014	5	43000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3151	160.076
8	Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	Trần Thị Phúc An	Giao thông vận tải	2022	2	98500	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5230	174
9	Ngay bây giờ hoặc không bao giờ : 23 thói quen chống lại sự trì hoãn	Scott, S.T	Lao động	2015	2	79000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5016	179.8
10	Giáo trình kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	Đặng Thị Thanh Trâm	Bách khoa Hà Nội	2019	2	62000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4291	302.2
11	Chủ nghĩa đa văn hóa lý thuyết và ứng dụng : Sách chuyên khảo	Nguyễn Thi Phương	Khoa học xã hội	2020	1	98000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4461	305.8
12	Bản sắc văn hóa Việt Nam	Phan Ngọc	Văn học	2018	1	134000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4723	306.0959
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Giáo dục Việt Nam	2015	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2853	306.597
14	Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		Chính trị quốc gia	2001	2	31000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1609	324.2597
15	Giáo trình lịch sử Đảng Việt Nam : Hệ lý luận chính trị cao cấp		Chính trị quốc gia	2002	2	31000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1596	324.2597

16	Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng		Chính trị quốc gia	2004	9	18000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1844	324.2597
17	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh		Chính trị quốc gia	2009	4	19000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2341	324.2597
18	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh		Chính trị Quốc gia - Sự thật	2015	5	22000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2885	324.2597
19	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam : Dành cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mac- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Đinh Xuân Lý	Chính trị quốc gia sự thật	2017	5	25000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3144	324.2597
20	Giáo trình lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng cộng sản Việt Nam : Hệ cao cấp lý luận chính trị		Chính trị - Hành chính	2013	1	50000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3533	324.2597
21	Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị		Chính trị Quốc gia sự thật	2021	4	90000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4870	324.2597
22	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Đề cương bài giảng dùng trong các trường đại học và cao đẳng từ năm học 1991-1992		Giáo dục	1994	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ957	324.2597
23	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Đề cương bài giảng dùng trong các trường đại học và cao đẳng từ năm học 1991-1992			1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ958	324.2597

24	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tập 2		Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1990	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ413	324.2597
25	Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : Dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ thi, kiểm tra cho các trường đại học, cao đẳng	Nguyễn Viết Thông	Chính trị Quốc gia	2015	5	41000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2886	324.2597
26	Giáo trình hướng dẫn ôn tập môn lịch sử Đảng : Lưu hành nội bộ	Phạm Công Thịnh	Đại học Mỏ - Địa Chất	2004	9		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1904	324.2597
27	Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Lưu hành nội bộ	Phạm Công Thịnh	Đại học Mỏ - Địa Chất	2004	10		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1907	324.2597
28	50 câu hỏi chọn lọc và trả lời môn triết học	Vương Tất Đạt	Chính trị quốc gia	2000	2	15000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1187	335.401
29	Bài giảng triết học : Dùng cho học viên cao học tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất		Đại học Mỏ - Địa Chất	2017	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4071	335.43
30	Giáo trình triết học : Dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học	Đoàn Quang Thọ	Lý luận chính trị	2007	5	68000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2910	335.43
31	Giáo trình triết học Mác - Lênin		Chính trị quốc gia	1999	1	42000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1086	335.4112
32	Giới thiệu tác phẩm của C.Mác, Ph.ăng, V.I.lê Nin, Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và cơ quan nhà nước		Chính trị Quốc Gia	1999	2	16000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1188	335.411
33	Giáo trình triết học Mác-Lênin		Chính trị Quốc gia	2005	1	26000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3322	335.411
34	Giáo trình triết học Mác - Lênin : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng		Chính trị quốc gia	2003	5	26000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1663	335.411
35	Giáo trình triết học Mác - Lênin : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng		Chính trị quốc gia	2002	1	26000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1646	335.411
36	Giáo trình lịch sử triết học : Lưu hành nội bộ	Trần Đình Thảo	Đại học Mỏ - Địa Chất	2004	7		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1870	335.411

37	Giáo trình Triết học Mác - Lênin : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng		Chính trị quốc gia	2006	5	21000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2216	335.411
38	Giáo trình triết học Mác - Lênin : Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị		Chính trị Quốc gia sự thật	2021	2	100000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4869	355.411
39	Hỏi - đáp về triết học Mác - Lênin		Chính trị quốc gia	2002	10	19000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1651	335.411
40	Triết học Mác-Lê Nin : Đề cương bài giảng dùng trong các trường đại học và cao đẳng từ năm học 1991-1992		Giáo dục	1997	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ937	335.411
41	Triết học : Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học, Tập 1		Chính trị Quốc gia	2001	4	20000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1602	335.411
42	Triết học : Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành Triết học, Tập 2		Chính trị quốc gia	2001	5	13000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1603	335.411
43	Triết học : Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành Triết học, Tập 3		Chính trị Quốc gia	2001	5	12000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1604	335.411
44	Giáo trình triết học Mác - Lênin : Lưu hành nội bộ	Trần Đình Thảo	Đại học Mô - Địa Chất	2004	10		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1853	335.411
45	Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo, Tập 1		Chính trị quốc gia	1998	2	33000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1054	335.411
46	Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo, Tập 2		Chính trị quốc gia	1998	2	39000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1055	335.411
47	Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo, Tập 3		Chính trị quốc gia	1998	2	40000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1056	335.411
48	Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo, Tập 4		Chính trị quốc gia	1998	2	49000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1057	335.411
49	Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo, Tập 5		Chính trị quốc gia	1998	2	50000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1058	335.411
50	Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo, Tập 6		Chính trị quốc gia	1998	2	36000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1059	335.411

51	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin : Đề cương bài giảng dùng trong các trường đại học và cao đẳng từ năm học 1991-1992		Giáo dục	1996	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ824	335.412
52	Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dùng cho các ngành khối không chuyên Kinh tế - Quản trị kinh doanh		Chính trị quốc gia	2002	1	26000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1647	335.412
53	Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin : Dùng cho các khối ngành không chuyên Kinh tế-Quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng		Chính trị quốc gia	2003	7	18000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1664	335.412
54	Giáo trình kinh tế chính trị học Mác - Lênin : Dùng cho sinh viên tại chức		Đại học Mỏ - Địa Chất	2004	9		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1901	335.412
55	Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dùng cho khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng		Chính trị quốc gia	2006	5	23000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2218	335.412
56	Kinh tế chính trị học hiện đại : Giáo trình cơ bản về kinh tế học và quản lý học trong các trường đại học thế kỷ mới	Trình Ân Phú	Đại học kinh tế quốc dân	2007	2	109000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2293	335.412
57	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị		Chính trị Quốc gia sự thật	2021	2	63000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4868	335.412
58	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học : Lưu hành nội bộ	Nguyễn Văn Sơn	Chính trị quốc gia	2004	9	18000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1804	335.423
59	Chủ nghĩa xã hội khoa học : Đề cương bài giảng dùng trong các trường đại học và cao đẳng từ năm học 1991-1992		Giáo dục	1996	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ326	335.423
60	Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt nam : Sách tham khảo	Dương Phú Hiệp	Chính trị quốc gia	2001	1	25000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1576	335.423

61	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học : Dùng trong các trường đại học cao đẳng		Chính trị Quốc gia	2006	5	17000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2217	335.423
62	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học : Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị		Chính trị Quốc gia sự thật	2021	2	61000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4871	335.423
63	Quy luật xã hội với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay	Hồ Văn Thông	Chính trị quốc gia	2003	2	28000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1806	335.423
64	Hội thảo lý luận giữa Đảng cộng sản Trung Quốc và Đảng cộng sản Việt Nam chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường kinh nghiệm của Trung Quốc kinh nghiệm của Việt Nam		Chính trị quốc gia	2003	2	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1810	335.423
65	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học : Lưu hành nội bộ	Nguyễn Văn Sơn	Đại học Mỏ - Địa Chất	2004	10		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1915	335.423
66	Lý luận chung về phân phối của chủ nghĩa xã hội : Sách tham khảo	Lý Bân	Chính trị quốc gia	1999	1	55000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1093	335.423
67	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh		Chính trị Quốc gia	2009	5	33000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2340	335.434
68	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh		Chính trị Quốc gia	2017	5	36000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3145	335.434
69	Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : (Dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ thi, kiểm tra cho các trường đại học, cao đẳng)	Phạm Văn Sinh	Chính trị Quốc gia	2015	5	95000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2909	335.434

70	Cách mạng công nghiệp 4.0 : Với vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị (Sách chuyên khảo)	Trần Thị Phúc An	Giao thông vận tải	2021	1	75000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4814	335.434
71	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh		Chính trị Quốc gia	2003	1	36000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1649	335.4346
72	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh		Chính trị Quốc gia	2004	5	36000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1912	335.4346
73	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng		Chính trị quốc gia	2005	5	14000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1930	335.4346
74	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh		Chính trị Quốc gia	2009	5	21000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2342	335.4346
75	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh		Chính trị Quốc gia	2015	5	24000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2884	335.4346
76	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh		Chính trị Quốc gia	2017	5	24000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3146	335.4346
77	Tư tưởng Hồ Chí Minh hỏi - đáp : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo	Trần Phúc An	Chính trị quốc gia	2019	2	90000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4447	335.4346
78	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị		Chính trị Quốc gia sự thật	2021	2	60000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4872	335.4346
79	Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ thi, kiểm tra cho các trường đại học, cao đẳng	Phạm Ngọc Anh	Chính trị Quốc gia - Sự thật	2015	5	50000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2882	335.4346

80	Giáo trình pháp luật đại cương : Lưu hành nội bộ		Đại học Mỏ - Địa Chất	2004	11		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1902	340
81	Giáo trình pháp luật đại cương : Dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành luật	Mai Hồng Quý	Đại học sư phạm	2014	5	68000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2676	340
82	Pháp luật đại cương : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	Lê Minh Toàn	Chính trị Quốc gia	2003	1	30000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1650	340
83	Pháp luật đại cương : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	Lê Minh Toàn	Chính trị quốc gia	2001	2	29000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1601	340
84	Pháp luật đại cương : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	Lê Minh Toàn	Chính trị quốc gia	2011	5	71000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2620	340
85	Hỏi và đáp về pháp luật	Lê Bình Vọng	Chính trị quốc gia	1995	1	9000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ879	340
86	Bài giảng pháp luật đại cương : Dùng cho sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Bình Yên	Đại học Mỏ - Địa Chất	2017	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4185	340
87	Luật kinh tế Việt Nam	Lê Minh Toàn	Chính trị quốc gia	2002	2	46000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1597	343.597
88	Giáo trình lý luận và pháp luật về phòng, chống tham nhũng		Đại học Quốc gia Hà Nội	2013	5	144000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3086	345.0232
89	Giáo trình pháp luật đại cương	Nguyễn Bình Yên	Giao thông vận tải	2019	2	60000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4295	349.597
90	Pháp luật đại cương : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	Lê Minh Toàn	Chính trị quốc gia - sự thật	2015	5	84000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3167	349.597
91	Một số văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng : Lưu hành nội bộ		Quân đội nhân dân	2001	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3274	355

92	Chiến tranh nhân dân địa phương trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước (1954-1975) : Kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh nhân dân địa phương trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước		Quân đội nhân dân	1998	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3269	355.03
93	Công tác quốc phòng và an ninh		Giao thông vận tải	2023	2	139000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5400	355.07
94	Giáo trình giáo dục quốc phòng học, Phần 2		Đại học Mô - Địa Chất	2002	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1568	355.821
95	Giáo trình giáo dục quốc phòng học, Phần 1		Đại học Mô - Địa Chất	2002	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1551	355.821
96	Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh, Tập 1		Giáo dục	2008	4	24000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2280	355.5
97	Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh, Tập 1		Giáo dục	2013	5	29000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2621	355.5
98	Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh, Tập 2		Giáo dục Việt Nam	2013	5	28000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2622	355.5
99	Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh, Tập 2		Giáo dục	2008	4	23000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2281	355.5
100	Bài giảng giáo dục quốc phòng học, Phần 4		Đại học Mô - Địa Chất	2001	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1360	355.821
101	Giáo trình giáo dục quốc phòng học, Phần 4		Đại học Mô - Địa Chất	2002	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1552	355.821
102	Giáo trình giáo dục quốc phòng học, Phần 3		Đại học Mô - Địa Chất	2003	6		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1720	355.821
103	Học như Einstein	Hollins, Peter	Kinh tế Quốc dân	2019	1	99000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4957	371.3
104	Dạy học trực tuyến và soạn giáo trình điện tử với Toolbook	Phan Long	GTVT	2009	2	85000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5007	371.3028
105	Dạy học trực tuyến & soạn sách điện tử với Macromedia Captivate : Làm multimedia và E-book với sự trợ giúp của máy tính	Phan Long	GTVT	2009	2	85000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4976	371.3

106	Công cụ hỗ trợ dạy học online: Kiểm tra đánh giá với Quizmaker, dạy học và Hội thảo từ xa với Zoom và Google Classroom	Nguyễn Văn Thao	Thanh Niên	2021	2	154000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5089	371.3028
107	Khai thác, ứng dụng Adobe Flash và VBA trong dạy học số và truyền thông : Dùng cho các phiên bản Adobe Flash CS5 - CS6 - CC	Vũ Trọng Luật	Thanh Niên	2018	2	105000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5010	371.334
108	Soạn bài giảng tương tác với Powerpoint - Visual basic - Quiz builder và Adobe flash : Ứng dụng tin học triển khai có hiệu quả chương trình CDIO - HEEAP và AUN	Phạm Quang Huy	Bách khoa Hà Nội	2016	1	115000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4954	371.334
109	Bài tập viết lại câu tiếng anh	Hồng Nhung	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011	5	46000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2950	421.076
110	Bài tập viết lại câu tiếng anh	Hồng Nhung	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5	60000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ3057	421.076
111	Tiếng anh giao tiếp cho nhân viên bán hàng	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2014	5	80000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ3052	421.54
112	Hoàn thiện kỹ năng phát âm và đánh dấu trọng âm tiếng anh	Quỳnh Như	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	78000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2929	421.52
113	Luyện kỹ năng nghe và viết chính tả tiếng anh	Quỳnh Như	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	4	70000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2942	421
114	Cách đánh dấu trọng âm và phát âm đúng tiếng Anh	Trần Mạnh Tường	Văn hóa thông tin	2012	3	55000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2832	421
115	Hướng dẫn sử dụng ngữ pháp tiếng anh	Emily	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	68000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2930	425
116	Giải thích ngữ pháp tiếng anh	Hương Giang	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	4	155000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2957	425
117	130 đề mục ngữ pháp tiếng anh thông dụng	Murphy,Raymond	Đại học Quốc gia Hà Nội	2014	5	70000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2956	425
118	Ngữ pháp tiếng anh căn bản	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia	2014	4	68000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2928	425
119	Ngữ pháp tiếng anh căn bản	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia	2015	5	96000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ3051	425

120	Bài tập ngữ pháp tiếng anh căn bản : Bài tập kèm theo đáp án	Thu Phương	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	88000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2954	425
121	Trau dồi ngữ pháp và từ vựng tiếng anh	Xuân Bá	Hà Nội	2008	1	60000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4177	425
122	Bài tập ngữ pháp tiếng anh nâng cao	Thomson, A. J	Văn hóa thông tin	2011	5	70000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2940	425.076
123	Cụm động từ	An Bình	Hồng Đức	2015	5	72000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3370	428
124	BBC Beginner's English : Stage one Student's book		Mila	1987	1	14000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1145	428
125	Các chuyên đề tiếng anh ôn thi tốt nghiệp - Đại học : Tủ sách ôn thi đại học		Đại học Quốc gia Hà Nội	2013	5	55000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2936	428
126	Cambridge English: key 6		Cambridge University Press	2015	1	40000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3286	428
127	Cambridge English: preliminary 7		Cambridge University Press	2013	3	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3295	428
128	Cambridge English key 7		Cambridge University Press	2015	1	40000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3298	428
129	Cambridge English: preliminary 8		Cambridge University Press	2016	2	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3432	428
130	Cambridge key English test 5		Cambridge University Press	2010	3	40000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3287	428
131	Cambridge key preliminary English test 2		Cambridge University Press	2003	1	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3290	428
132	Cambridge key preliminary English test 2		Cambridge University Press	2011	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3509	428
133	Cambridge key English test 3		Cambridge University Press	2003	1	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3291	428
134	Cambridge key English test 1		Cambridge University Press	2010	1	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3298	428
135	Cambridge key English test 1		Cambridge University Press	2011	2	97000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3508	428
136	Cambridge key English test 2		Cambridge University Press	2010	1	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3290	428
137	Cambridge key English test 2		Cambridge University Press	2011	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3509	428

138	Cambridge key English test 4		Cambridge University Press	2011	1	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3297	428
139	Cambridge preliminary English test 2		Cambridge University Press	2015	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3513	428
140	Cambridge preliminary English test 3		Cambridge University Press	2013	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3506	428
141	Cambridge preliminary English test 4		Cambridge University Press	2010	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3507	428
142	Cambridge preliminary English test 5		Cambridge University Press	2011	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3517	428
143	Cambridge preliminary English test 6		Cambridge University Press	2014	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3514	428
144	Cambridge preliminary English test 2		Cambridge University Press	2010	1	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3294	428
145	Cambridge preliminary English test 3		Cambridge University Press	2010	1	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3293	428
146	Cambridge preliminary English test 4		Cambridge University Press	2008	1	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3300	428
147	Cambridge preliminary English test 5		Cambridge University Press	2010	1	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3299	428
148	Cambridge preliminary English test 6		Cambridge University Press	2010	1	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3296	428
149	Cambridge key english test 4 with answers : Examination papers from university of cambridge ESOL examinations. English for speakers of other languages		Cambridge University Press	2011	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3516	428
150	Cambridge key english test 3 with answers : Examination papers from university of cambridge ESOL examinations. English for speakers of other languages		Cambridge University Press	2011	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3510	428
151	Market leader : Elementary business english course book/ David Cotton, David Falvey, Simon Kent	Cotton, David	Financial Times	2016	2	380000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3501	428

152	Market leader : Elementary business english practice file / John Rogers	Rogers, John	Financial Times	2012	2	280000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3500	428
153	Market leader : Intermediate business english practice file / John Rogers	Rogers, John	Financial Times	2013	2	270000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3503	428
154	Market leader : Intermediate business english course book / David Cotton, David Falvey, Simon Kent	Cotton, David	Financial Times	2015	2	488000	Ngành Khoa học cơ bản ; Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3505	428
155	Market leader: Pre - intermediate business english practice file / John Rogers	Rogers, John	Financial Times	2012	2	269000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3504	428
156	Market leader: Pre - Intermediate business english course book / David Cotton, David Falvey, Simon Kent	Cotton, David	Financial Times	2012	2	300000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3502	428
157	150 bài luận tiếng Anh hay nhất	Đại Lợi	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5	126000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3039	428
158	Tự học 2000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề	Emily	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5	75000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3041	428
159	Grammar and Vocabulary for the TOEFL test with answers : Self study grammar and vocabulary reference and practice	Gear, Jolene	Cambridge	2015	2	550000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3512	428
160	Luyện thi IELTS thật là đơn giản, Tập 1	Hà Chí Bình	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	168000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3054	428
161	Luyện thi IELTS thật là đơn giản, Tập 2	Hà Chí Bình	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	196000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3055	428
162	20000 câu đàm thoại Anh - Việt thông dụng		Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5	82000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3046	428
163	English pronunciation in use Elementary : Self - study and classroom use	Marks, Jonathan	Cambridge University Press	2015	2	463000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3511	428
164	English pronunciation in use Intermediate : Self - study and classroom use	Marks, Hancock	Cambridge University Press	2016	2	463000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3515	428

165	Luyện nói tiếng anh như người bản ngữ : Learn to speak english a native	Hoge.A.J	Đại học quốc gia Hà Nội	2017	5	150000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3436	428
166	Tự học giao tiếp tiếng anh theo chủ đề	Hồng Nhung	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	78000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2945	428
167	Tự học giao tiếp tiếng anh theo chủ đề	Hồng Nhung	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5	78000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3045	428
168	Tự luyện ngữ pháp TOEIC	Kim Mạnh Tuấn	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5	190000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3056	428
169	Destination B1: gramamar & vocaburary	Mann, Malcolm	Macmillan	2008	2	70000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3301	428
170	Destination C1 and C2: Grammar and vocabulary	Mann, Malcolm	Macmillan	2018	2	320000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3518	428
171	Destination B2: Grammar and vocabulary	Mann, Malcolm	Macmillan	2018	2	320000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3519	428
172	Cẩm nang sử dụng danh từ trong tiếng anh	Mỹ Hương	Đại học Quốc gia Hà Nội	2014	5	48000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2951	428
173	Luyện kỹ năng nghe và đọc tiếng anh qua các câu chuyện kể, Tập 1	Nguyễn Quốc Hùng	Hồng Đức	2015	5	120000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2935	428
174	Luyện kỹ năng nghe và đọc tiếng anh qua các câu chuyện kể, Tập 2	Nguyễn Quốc Hùng	Hồng Đức	2015	5	124000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2947	428
175	6 phút tự học tiếng anh mỗi ngày	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2014	5	85000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2941	428
176	8 phút tự học giao tiếp tiếng anh	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	3	65000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2944	428
177	Tự học tiếng Anh cấp tốc cho người mới bắt đầu	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	86000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2946	428
178	Cẩm nang sử dụng tính từ và trạng từ tiếng anh	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011	5	32000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2952	428
179	10 phút tự học tiếng anh mỗi ngày	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2014	5	75000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2955	428
180	Tự học tiếng Anh cấp tốc	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	96000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3040	428
181	Học nhanh ngữ pháp tiếng Anh từ A đến Z	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5	110000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3042	428

182	Từ loại trong Tiếng anh và cách dùng	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	80000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3047	428
183	3500 từ vựng toeic siêu đẳng	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2017	5	80000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3371	428
184	Cẩm nang sử dụng giới từ trong tiếng anh	Phan Thoa	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	95000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3199	428
185	Cẩm nang sử dụng giới từ trong tiếng anh	Phan Thoa	Đại học Quốc gia Hà Nội	2014	5	60000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2933	428
186	Cẩm nang sử dụng động từ trong tiếng anh	Phan Thoa	Đại học Quốc gia Hà Nội	2014	5	63000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2958	428
187	Practiece tests		Đại học Mỏ - Địa Chất	2017	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3288	428
188	Practice tests intermediate level		Đại học Mỏ - Địa Chất	2017	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3289	428
189	New English File	Oxenden, Clive	Thời đại	2014	1	103000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3303	428
190	Developing tactics for listening : Luyện nghe tiếng Anh	Richards, Jack C	Thời đại	2014	1	82000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3302	428
191	Luyện kỹ năng nghe tiếng Anh : =Listen carefully	Richards, Jack C	Văn hóa - Thông tin	2015	3	50000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3418	428
192	The New Cambridge English Course : Practice 1	Swan, Michael	Cambridge University Press		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1137	428
193	Cẩm nang luyện dịch Việt - Anh : Dùng cho dịch thuật, dùng cho người học thêm tiếng anh các cấp	Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	2013	5	92000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2949	428
194	130 bài luyện nghe tiếng anh	Trần Mạnh Tường	Văn hóa thông tin	2015	2	68000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2831	428
195	Cẩm nang sử dụng các thì tiếng anh	Việt Hoàng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5	90000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3053	428
196	Tài liệu luyện thi nói Ielts : The Ielts speaking topics	Vivian	Hồng Đức	2017	5	96000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3423	428
197	2000 từ vựng TOEIC cho phần thi part 7	Vũ Thị Mai Phương	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5	75000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3031	428
198	Xây dựng và triển khai chương trình tiếng Anh tăng cường không chuyên ngữ		Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh	2015	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4812	428.0071

199	Bài tập giới từ tiếng anh	Việt Hoàng	Từ điển Bách khoa	2009	5	55000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ3048	428.067
200	Bài tập cấu tạo từ tiếng anh	Mỹ Hương	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011	4	36000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2953	428.076
201	Bài tập thành ngữ tiếng anh	Phan Thoa	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011	5	32000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2948	428.076
202	Bài tập đặt câu tiếng anh	Trần Cát Ly	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	4	60000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2934	428.076
203	Bài tập giới từ tiếng anh	Việt Hoàng	Từ điển Bách khoa	2009	4	30000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2932	428.067
204	Bài tập cụm động từ tiếng anh	Việt Hoàng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2014	5	36000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2943	428.067
205	Luyện siêu trí nhớ từ vựng tiếng anh	Nguyễn Anh Đức	Hồng Đức	2020	2	188000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5050	428.1
206	Bí kíp luyện thi TOEIC, Part 1	Kim Mạnh Tuấn	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	4	188000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ3036	428
207	Bí kíp luyện thi TOEIC, Part 2	Kim Mạnh Tuấn	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	4	188000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ3037	428
208	Bí kíp luyện thi TOEIC, Part 5	Kim Mạnh Tuấn	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	4	169000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ3038	428
209	Luyện nghe tiếng anh : Basic tactics for listening	Richards, Jack C	Thời đại	2014	5	40000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3435	428.3
210	Tập viết chữ hán	Chu Hồng Hạnh	Đại học quốc gia Hà Nội	2017	5	70000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3430	495.1
211	Giáo trình hán ngữ, Tập 1, quyển Thượng	Dương Ký Châu	Đại học quốc gia Hà Nội	2017	5	85000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3362	495.1
212	Giáo trình hán ngữ, Tập 1, quyển Thượng	Dương Ký Châu	Đại học quốc gia Hà Nội	2017	3	60000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3363	495.1
213	Giáo trình hán ngữ, Tập 1, quyển Thượng	Dương Ký Châu	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	1	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3284	495.1
214	Tự học nghe nói tiếng trung căn bản tập 1	Đỗ Nhung	Đại học quốc gia Hà Nội	2015	5	62000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3352	495.1
215	Tự học nghe nói tiếng trung căn bản tập 2	Đỗ Nhung	Đại học quốc gia Hà Nội	2013	5	63000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3369	495.1
216	Tự học tiếng Trung cho người đi du lịch	Giả Ích Dân (Ch.b), Vũ Lâm (dịch)	Đại học Quốc gia	2015	5	52000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3368	495.1

217	HSK tài liệu luyện thi năng lực hán ngữ : tài liệu luyện thi năng lực hán ngữ, thi trình độ hán ngữ HSK (cấp 3) - Tuyển tập đề thi mẫu	Lưu Vân	Đại học Quốc gia	2015	5	65000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3429	495.1
218	Tài liệu luyện thi năng lực Hán ngữ : Thi trình độ hán ngữ HSK (cấp 2) - Tuyển tập đề thi mẫu	Lưu Vân	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2015	5	62000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3358	495.1
219	Tài liệu luyện thi năng lực Hán ngữ		Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	5	60000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3366	495.1
220	Giáo trình hán ngữ boya trung cấp 1, Tập 1	Lý Hiểu Kỳ (Ch.b), Hoàng Lập, Tiền Húc Tinh	Đại học quốc gia	2017	5	118000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3365	495.1
221	Giáo trình hán ngữ boya trung cấp 1, Tập 2	Lý Hiểu Kỳ (Ch.b), Hoàng Lập, Tiền Húc Tinh	Đại học quốc gia	2017	5	145000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3433	495.1
222	Giáo trình hán ngữ boya sơ cấp II	Lý Hiểu Kỳ (Ch.b), Hoàng Lập, Tiền Húc Tinh	Đại học quốc gia	2017	5	135000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3428	495.1
223	Giáo trình hán ngữ boya sơ cấp, Tập 1	Lý Hiểu Kỳ	Đại học Quốc gia Hà Nội	2017	5	160000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3893	495.1
224	Ngữ pháp tiếng Trung thông dụng	Mã Chân	Đại học quốc gia Hà Nội	2017	3	139000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3359	495.1
225	Tập viết chữ Hán : Biên soạn theo giáo trình Hán ngữ phiên bản mới	Ngọc Hân(cb)	Đại học quốc gia Hà Nội	2014	1	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3285	495.1
226	Tự học từ vựng tiếng trung theo chủ đề	Ngọc Hân(cb)	Hồng Đức	2016	5	85000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3367	495.1
227	Tập viết chữ hán dành cho người mới bắt đầu	Thanh Hà	Đại học quốc gia Hà Nội	2016	5	65000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3427	495.1
228	Sổ tay lượng từ tiếng hán hiện đại	Thu Trang	Đại học quốc gia Hà Nội	2013	5	80000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3424	495.1
229	Tự học tiếng trung cho người mới bắt đầu	Thu Trang	Hồng Đức	2017	5	85000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3829	495.1
230	Giáo trình ngữ pháp tiếng hán hiện đại : Sơ - Trung cấp	Tô Cẩm Duy	Hồng Đức	2016	3	110000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3361	495.1
231	Giáo trình hán ngữ, Tập 3, quyển Thượng	Trần Thị Thanh Liêm (Ch.b)	Đại học Quốc gia	2017	5	85000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3364	495.1

232	Giáo trình hán ngữ, Tập 3, quyền Hạ	Trần Thị Thanh Liêm (Ch.b)	Đại học Quốc gia	2017	5	88000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3425	495.1
233	Giáo trình hán ngữ, Tập 2, quyền Thượng	Trần Thị Thanh Liêm (Ch.b)	Đại học Quốc gia	2017	5	70000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3431	495.1
234	Giáo trình hán ngữ, Tập 2, quyền Hạ	Trần Thị Thanh Liêm (Ch.b)	Đại học Quốc gia	2013	5	70000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3426	495.1
235	Ngữ pháp tiếng trung căn bản	Trương Ấu Đông	Đại học Quốc gia Hà Nội	2017	5	149000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3826	495.1
236	Ngữ pháp tiếng Trung hiện đại : Trung cấp	Từ Tinh Ngưng	Đại học quốc gia	2017	3	119000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3360	495.1
237	Luyện ngữ âm tiếng hán : Lý thuyết ngữ âm và các bài luyện thi ngữ âm	Chu Quang Thắng	Từ điển bách khoa	2009	5	30000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3620	495.17
238	Tập viết chữ hán : Phiên bản mới	Ngọc Hân	Đại học quốc gia Hà Nội	2017	5	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3434	495.17
239	Tiếng việt thực hành	Bùi Minh Toán	Giáo dục Việt Nam	2016	5	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3908	495.922
240	A Concise Vietnamese Grammar	Đào Thiện Thuật	Thế giới	2012	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3215	495.9225
241	Thực hành tiếng Việt : Sách dùng cho người nước ngoài. Trình độ B	Đoàn Thiện Thuật	Thế giới	2013	5	81000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3216	495.9225
242	Thực hành tiếng Việt : Sách dùng cho người nước ngoài. Trình độ C	Đoàn Thiện Thuật	Thế giới	2014	5	96000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3217	495.9225
243	Lý thuyết các điều kiện tối ưu	Đỗ Văn Lưu	Khoa học và kỹ thuật	1999	1	15000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1442	510
244	Mô phỏng số và điều khiển các hệ cơ học	Đinh Văn Phong	Giáo dục Việt Nam	2010	2	27000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5291	511
245	Lôgic mờ và ứng dụng	Bouchon, Bernadette	Đại học quốc gia Hà Nội	2007	1	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2465	511.313
246	Toán rời rạc ứng dụng trong tin học	Đỗ Đức Giáo	Giáo dục Việt Nam	2017	5	88000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3173	511.1
247	Toán rời rạc	Nguyễn Đình Định	Giáo dục Việt Nam	2016	5	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3120	511.1
248	Toán rời rạc	Nguyễn Đức Nghĩa	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004	5	37000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2330, VĐ2131	511.1

249	Toán rời rạc	Nguyễn Đức Nghĩa	Đại học Quốc gia Hà Nội	2001	1	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1482	511.1
250	Toán rời rạc ứng dụng trong tin học	Rosen, Kenneth H	Khoa học và kỹ thuật	2003	4	110000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1667	511.1
251	Phương pháp phần tử hữu hạn và các ví dụ thực hành trên MTĐT	Trần Đức Trung	Khoa học và kỹ thuật	2004	2	27000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2124	511.1
252	Lý thuyết điều khiển mờ	Phan Xuân Vinh	Khoa học và kỹ thuật	1997	1	23000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1437	511.3
253	Lý thuyết đồ thị và ứng dụng	Đặng Huy Ruận	Khoa học và kỹ thuật	2004	3	22000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2105	511.5
254	Giáo trình Toán: Tập 5, Đại số 1	Monier, Jean Marie	Giáo dục Việt Nam	2015	5	125000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3160	512
255	Giáo trình Toán: Tập 6, Đại số 2	Monier, Jean Marie	Giáo dục Việt Nam	2009	5	55000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3161	512
256	Bảng Lôgarit số tự nhiên hàm số lượng giác : Ly giác 60-00		Bộ Tư lệnh pháp binh	1983	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ131	512.13
257	Toán học cao cấp : Giáo trình dùng cho các trường Đại học kỹ thuật	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2003	7	20000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1659	512.14
258	Bài tập toán cao cấp, Tập 1	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2003	4	20000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1658	512.1408
259	Giúp ôn tập tốt môn toán cao cấp đại số tuyến tính	Tổng Đình Quỳ	Giáo dục	1998	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1040	515
260	Đại số tuyến tính : Dùng cho sinh viên các trường Đại học kỹ thuật	Dương Quốc Việt	Khoa học và kỹ thuật	2005	3	21000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1970	512.5
261	Mở đầu lý thuyết ổn định	Barbasin.E.A	Khoa học kỹ thuật	1973	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ543	515.392
262	Bài giảng toán cao cấp. Phần 1: Đại số và hình học giải tích	Lê Ngọc Lăng	Giao thông vận tải	1998	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ939	515
263	Bài tập toán học cao cấp : Tập 2	Đinh Bạt Thâm	Giáo dục	1997	1	7000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ813	515
264	Giúp ôn tập tốt môn toán cao cấp : Tập 1	Lê Ngọc Lăng	Giáo dục	1997	5	10000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ844	515
265	Giúp ôn tập tốt môn toán cao cấp : Tập 2	Lê Ngọc Lăng	Giáo dục	1998	3	12000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ949	515

266	Giúp ôn tập tốt môn toán cao cấp : Tập 3	Lê Ngọc Lăng	Giáo dục	1998	5	11000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1039	515
267	Giáo trình giải tích 2	Phạm Tuấn Cường	Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	1	60000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4444	515
268	Ôn thi học kì và thi vào giai đoạn 2 : Tập 1	Lê Ngọc Lăng	Giáo dục	1997	5	20000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ721	515
269	Ôn thi học kì và thi vào giai đoạn 2 : Tập 2	Lê Ngọc Lăng	Giáo dục	1997	5	21000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ722	515
270	Giáo trình toán cao cấp cho các nhà kinh tế	Lê Đình Thúy	Đại học Kinh tế quốc dân	2015	5	97000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3147	515
271	Giáo trình Toán : Giáo trình và 600 bài tập có lời giải	Marie Monier Jean	Giáo dục	2000	6	40000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1238, VĐ1439	515
272	Giáo trình Toán, Tập 1	Monier, Jean Marie	Giáo dục Việt Nam	2013	5	70000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3115	515
273	Giáo trình Toán, Tập 3	Monier, Jean Marie	Giáo dục Việt Nam	2010	5	76000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3159	515
274	Giáo trình Toán, Tập 4	Monier, Jean Marie	Giáo dục Việt Nam	2009	5	71000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3162	515
275	Hàm số biến số thực: Cơ sở giải tích hiện đại : Giáo trình dùng cho sinh viên khoa toán các trường Đại học	Nguyễn Đình	Giáo dục	2009	5	28000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2847	515
276	Cơ sở lý thuyết điều khiển tuyến tính	Nguyễn Doãn Phước	Bách Khoa Hà Nội	2020	2	155000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5129	515
277	Toán học cao cấp, Tập 2	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	1997	5	18000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ812	515
278	Toán học cao cấp, Tập 3	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	1997	2	11000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ833	515
279	Toán học cao cấp, Tập 3	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2003	4	15000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1660	515
280	Bài tập toán học cao cấp : Tập 3	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2003	5	26000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1665	515
281	Giáo trình giải tích 1	Nguyễn Trường Thanh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	1	50000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4443	515
282	Sử dụng Maple trong toán sơ cấp và toán cao cấp	Phan Đức Châu	Khoa học và kỹ thuật	2005	2	29000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2104	515
283	Phương pháp tính và các thuật toán	Phan Văn Hạp	Giáo dục	2000	4	22000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1170	515

284	Bài tập toán học cao cấp : Tập 2	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2003	4	15000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1662	515
285	Bài tập giải tích và đại số : Dùng cho sinh viên các trường đại học kỹ thuật	Trần Xuân Hiền	Khoa học và kỹ thuật	1998	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1013	515.076
286	Cơ sở phương trình vi phân và lý thuyết ổn định	Nguyễn Thế Hoàn	Giáo dục	2000	7	20000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1169	515.392
287	Giáo trình hình học họa hình	Nguyễn Đình Điện	Đại học Trung học và chuyên nghiệp Hà Nội	1988	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ400	516
288	Hình học mô	Nguyễn Xuân Thụy	Xây Dựng	2002	11	19000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1559	516
289	Một số bài toán hình học họa hình chọn lọc : Có hướng dẫn lời giải	Đoàn Hiền	Giáo Dục	1998	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1050	516
290	Giáo trình phương pháp số : Dùng cho sinh viên các ngành kỹ thuật	Lê Ngọc Lãng	Đại học Mỏ - Địa Chất	2003	8		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1687	518.4
291	Giải bài toán tối ưu hóa ứng dụng bằng Matlab - Maple. Tối ưu hóa tĩnh và điều khiển tối ưu	Nguyễn Nhật Lệ	Khoa học và kỹ thuật	2005	2	28000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2125	519
292	Mô hình hoá và mô phỏng hoá bằng máy tính	Vũ Ngọc Tước	Giáo Dục	2001	1	40000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1399	519
293	Giáo trình xác suất thống kê: Dùng cho sinh viên các ngành Sinh học, Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Kinh tế và Quản lý kinh tế, Tâm lý - Giáo dục học / Phạm Văn Kiêu	Phạm Văn Kiêu	Giáo dục Việt Nam	2012	5	42000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3153	519.2
294	Giáo trình xác suất thống kê	Tổng Đình Quỳ	Đại học Quốc gia	2003	5	14000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1801	519.2
295	Giáo trình xác suất thống kê	Tổng Đình Quỳ	Bách khoa Hà Nội	2007	5	26000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2224	519.2
296	Hướng dẫn giải bài tập xác suất thống kê	Tổng Đình Quỳ	Bách khoa Hà Nội	2007	5	25000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2225	519.2
297	Hướng dẫn giải bài tập xác suất thống kê	Tổng Đình Quỳ	Giáo Dục	1998	2	11000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ942	519.2

298	Hướng dẫn giải bài tập xác suất thống kê	Tổng Đình Quý	Đại học Quốc gia	2003	5	13000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1802	519.2
299	Bài tập lý thuyết xác suất và thống kê toán học : Dành cho sinh viên các trường kinh tế	Trần An Hải	Giáo dục	2015	5	22000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3090	519.2076
300	Cơ sở phương pháp tính	Phan Văn Hạp	Đại học Trung học và chuyên nghiệp Hà Nội	1969	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ29	519.5
301	Giáo trình phương pháp tính : Dành cho sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội và các trường đại học khác	Dương Thùy Vỹ	Khoa học và kỹ thuật	2005	2	15000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2110	519.5
302	Thống kê và ứng dụng : (Sách dùng cho các trường Đại học và Cao đẳng)	Đặng Hùng Thắng	Giáo dục Việt Nam	2020	2	55000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5038	519.5
303	Giáo trình thống kê thực hành với sự trợ giúp của Spas và Winstata	Ngô Văn Thứ	Khoa học và Kỹ thuật	2005	5	74000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2819	519.5
304	Quy hoạch và xử lý số liệu thực nghiệm	Nguyễn Doãn Ý	Xây dựng	2010	1	53000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4305	519.5
305	Phương pháp tính : Dành cho các trường đại học kỹ thuật	Tạ văn Đĩnh	Giáo dục Việt Nam	2010	3	12000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1119	519.5
306	Phương pháp tính	Tô Văn Đĩnh	Giáo dục Việt Nam	2016	5	30000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2966	519.5
307	Giáo trình thống kê và ứng dụng tin học	Lê Thanh Huệ	Đại học Mô Địa chất	2015	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2904	519.5028
308	Hướng dẫn lắp ráp và xử lý sự cố máy tính tại nhà	Nguyễn Cường Thành	Thống kê	2005	1	26000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2113	521.39
309	Thống kê toán : Với sự trợ giúp của bảng tính Excel	Ngô Văn Thứ	Khoa học và kỹ thuật	2011	5	57000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2820	519.5029
310	Tối ưu hóa	Bùi Minh Trí	Khoa học và kỹ thuật	2005	2	39000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2145	519.6
311	Bài tập vật lý đại cương : Tập 1	Lương Duyên Bình	Giáo dục	1997	3	12000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Vật lý	VĐ806	530
312	Bài tập vật lý đại cương : Tập 1	Lương Duyên Bình	Giáo dục	2004	1	10000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Vật lý	VĐ1906	530
313	Bài tập Vật lý đại cương : Tập 2	Lương Duyên Bình	Giáo dục	1997	4	10000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Vật lý	VĐ807	530

314	Vật lý đại cương	Dương Hải Triều	Giao thông vận tải	2006	8	30000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Vật lý	VĐ2177	530
315	Vật lý đại cương	Dương Hải Triều	Giao thông vận tải	1998	5		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Vật lý	VĐ948	530
316	Sách tra cứu tóm tắt về vật lý	Kariakin. N. I	Khoa học và kỹ thuật	2004	4	115000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2868	530
317	Sách tra cứu tóm tắt về vật lý	Kariakin. N.I	Khoa học và kỹ thuật	1978	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ545	530
318	Bài tập vật lý đại cương : Tập 3	Lương Duyên Bình	Giáo dục	1997	4	13000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Vật lý	VĐ808	530
319	Vật lý đại cương : Tập 1	Lương Duyên Bình	Giáo dục	1996	1	10000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ809	530
320	Vật lý đại cương : Tập 1	Lương Duyên Bình	Giáo dục	2004	1	14000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1905	530
321	Vật lý đại cương : Tập 2	Lương Duyên Bình	Giáo dục	1996	3	12000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Vật lý	VĐ810	530
322	Vật lý đại cương : Tập 3	Lương Duyên Bình	Giáo dục	1997	1	15000	Ngành Khoa học Cơ bản ; Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ811	530
323	Phương pháp tính và vẽ các đường cong mềm thường dùng trong cơ học	Nguyễn Hữu Bản	Khoa học và kỹ thuật	2010	2	43000	Ngành Khoa học Cơ bản ; Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5270	530
324	Giáo trình cơ vật lý : Dùng cho các trường đại học Tổng hợp và Sư phạm	Ngô Quốc Quỳnh	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1976	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ47	530
325	Bài tập vật lý đại cương : Dùng cho các trường đại học kỹ thuật(công nghiệp, xây dựng kiến trúc...)	Lương Duyên Bình	Giáo dục Việt Nam	2013	5	22000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2618	530.076
326	Tuyển tập bài tập phương trình toán lý : (có giải mẫu)	Phan Huy Thiện	Giáo dục Việt Nam	2010	5	41000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3164	530.076
327	Sự tiến triển của vật lý học	Einstein Albert, Infeld Leopold	Khoa học kỹ thuật	2005	3	30000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2815	530.109
328	Trường điện từ - Kiến thức căn bản và bài tập		Bách khoa	2014	2	30000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4970	530.141

329	Phương trình toán lý	Phan Huy Thiện	Giáo dục Việt Nam	2010	5	36500	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2619	530
330	Thí nghiệm vật lý đại cương	Nguyễn Mạnh Hùng	Giao thông vận tải	2020	2	65000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Vật lý	VĐ4485	530
331	Kỹ thuật đo lường các đại lượng vật lí: Tập 2	Phạm Thượng Hàn	Giáo dục Việt Nam	2012	5	56000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3478	530.8
332	Kỹ thuật đo lường các đại lượng vật lí: Tập 1	Phạm Thượng Hàn	Giáo dục Việt Nam	2016	5	65000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3482	530.8
333	Cơ sở đo lường học	Trần Bảo	Giáo dục Việt Nam	2009	2	30000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5290	530.8
334	Cơ học lý thuyết : Đề thi-đáp án 1989-1997 & Bài tập chọn lọc		Khoa học và kỹ thuật	1998	2	20000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ1014	531
335	Bài tập cơ học : Có hướng dẫn và giải mẫu, Tập 1	Đỗ Sanh	Giáo dục	1997	3	15000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ934	531
336	Bài tập cơ học, Tập 2	Đỗ Sanh	Giáo dục	1996	6	13000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ935	531
337	Cơ học kỹ thuật, Tập 1	Đỗ Sanh	Giáo dục Việt Nam	2009	2	3000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5282	531
338	Bài tập vật lý đại cương, Tập 1	Dur Thị Xuân Thảo	Đại học Sư phạm	2016	5	45000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2938	531
339	Bài tập vật lý đại cương, Tập 2	Dur Thị Xuân Thảo	Đại học Sư phạm	2016	5	55000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2939	531
340	Động lực học giải tích / : (Động lực học của các hệ cơ và hệ cơ - điện)	Đỗ Sanh	Đại học Bách Khoa	2017	3	89000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ3961	531
341	Bài tập cơ học, Tập 2	Đỗ Sanh	Giáo dục Việt Nam	2016	2	36000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5247	531
342	Bài tập cơ học, Tập 1	Đỗ Sanh	Giáo dục Việt Nam	2013	2	44000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5248	531
343	Cơ học lý thuyết	Hoàng Văn Đa	Giao thông vận tải	1998	4		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ941	531
344	Bài tập cơ học lý thuyết : Có hướng dẫn và giải mẫu	Hoàng Văn Đa	Đại học Mỏ - Địa Chất	2001	5		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ1410	531
345	Bài tập cơ học lý thuyết : Có hướng dẫn giải mẫu, in lần thứ 2 có bổ sung và sửa chữa	Hoàng Văn Đa	Đại học Mỏ - Địa Chất	2005	5		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ1963	531
346	Giáo trình cơ học lý thuyết	Hoàng Văn Đa	Đại học Mỏ - Địa Chất	2003	3		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ1752	531

347	Giáo trình cơ học lý thuyết	Khổng Doãn Điền	Xây dựng	2011	5	73000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1695	531
348	Lý thuyết đàn hồi	Nguyễn Hữu Bàng	Khoa học và kỹ thuật	2004	10	22000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4803	531.38
349	Cơ học kết cấu	Nguyễn Hữu Bàng	Khoa học và kỹ thuật	2005	10	23000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ1916	531
350	Cơ sở cơ học kỹ thuật : Tập 1	Nguyễn Văn Khang	Đại học Quốc gia Hà Nội	2003	5	14000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1657	531
351	Cơ sở cơ học kỹ thuật : Tập 2	Nguyễn Văn Khang	Đại học Quốc gia Hà Nội	2003	10	14000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1805	531
352	Động lực học hệ nhiều vật	Nguyễn Văn Khang	Khoa học và kỹ thuật	2007	5	59000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ2219	531
353	Cơ học môi trường liên tục	Trần Văn Liên	Xây dựng	2012	5	135000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ2683	531
354	Tuyển tập công trình khoa học. Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ 8 : Hà Nội, 6-7/12/2007, Tập 1		Bách khoa	2008	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ2352	531
355	Dao động phi tuyến ứng dụng	Nguyễn Văn Khang	Bách khoa Hà Nội	2016	2	115000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5277	531.32
356	Tuyển tập công trình khoa học. Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ 8 : Hà Nội, 6-7/12/2007, Tập 2		Bách khoa	2008	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ2353	531.38
357	Bài tập cơ học chất lỏng ứng dụng	Nguyễn Hữu Chí	Giáo dục	2008	2	46000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5300	532
358	Thủy lực : Đề thi - Đáp án 1992 - 1997 & Bài tập chọn lọc		Khoa học và kỹ thuật	1998	2		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1016	532
359	Giáo trình khí động lực học	Trần Văn Cúc	Xây dựng	2016	2	67000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4912	533.62
360	Hạt higgs và mô hình chuẩn		Tri thức	2014	3	450000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2704	539.7
361	Bài giảng hóa học đại cương phần 2		Trường Đại học Mỏ - Địa Chất		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3332	540
362	Bài giảng cơ sở lý thuyết hóa học	Bùi Thị Huệ	Xây dựng	2011	5	51000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2914	540

363	Hóa học đại cương : Dùng cho các trường đại học, cao đẳng khối kĩ thuật	Công Tiến Dũng	Đại học quốc gia Hà Nội	2016	1	88000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3342	540
364	Giáo trình cơ sở lý thuyết hóa học	Hoàng Bá Năng	Đại học - Mô Địa chất	2004	5		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1877	540
365	Hóa học đại cương : Dùng cho sinh viên các trường Cao đẳng	Lê Mậu Quyền	Giáo dục Việt Nam	2012	5	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3113	540
366	Cân bằng pha và hóa keo	Nguyễn Danh Nhi	Giao thông vận tải	2001	6	13000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1338	540
367	Giáo trình cơ sở công nghệ hóa học	Nguyễn Minh Tuyền	Xây dựng	2019	2	125000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4909	540
368	Tài liệu thí nghiệm cân bằng pha và hóa keo		Đại học - Mô Địa chất		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3336	540
369	Tài liệu hướng dẫn thực hành hóa đại cương phần 1		Đại học - Mô Địa chất		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3337	540
370	Bài tập hóa học đại cương	Lê Mậu Quyền	Giáo dục	2013	5	32000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3148	540.076
371	Bài tập hóa học đại cương	Lê Mậu Quyền	Giáo dục Việt Nam	2016	5	60000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3148	540.076
372	Cơ sở lý thuyết hóa học / ; Phần bài tập	Lê Mậu Quyền	Khoa học và kỹ thuật	2010	5	27000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2838	540.076
373	Một số bài tập chọn lọc môn cân bằng pha và hóa keo		Đại học - Mô Địa chất		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3334	540.076
374	Ứng dụng tin học trong giảng dạy hóa học	Nguyễn Trọng Thọ	Giáo dục Việt Nam	2009	5	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3152	540.0285
375	Giáo trình hóa lí, Tập 1	Nguyễn Đình Huệ	Giáo dục Việt Nam	2016	5	28000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3116	541
376	Giáo trình hóa lí, Tập 2	Nguyễn Đình Huệ	Giáo dục Việt Nam	2012	5	28000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3116	541
377	Điện hóa học	Ngô Quốc Quyền	Bách khoa	2013	2	45000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5079	541
378	Hóa lí	Nguyễn Văn Tuế	Giáo dục Việt Nam	2012	5	44000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3172	541
379	Sổ tay tóm tắt các đại lượng hóa lý		Bách khoa - Hà Nội	2014	5	40000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3895	541
380	Tài liệu hướng dẫn thực hành hóa lý phần I		Đại học - Mô Địa chất	2014	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3341	541

381	Hóa lí : Tập 3	Trần Văn Nhân	Giáo dục Việt Nam	2011	5	56000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3124	541
382	Hóa lí : Tập 2	Trần Văn Nhân	Giáo dục Việt Nam	2013	5	48000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3125	541
383	Cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học : Dùng cho sinh viên khoa Hóa các trường ĐH Tổng hợp và Sư Phạm	Vũ Đăng Độ	Giáo dục Việt Nam	2016	5	55000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3137	541
384	Tài liệu hướng dẫn thực hành hóa lý phần II		Đại học - Mô Địa chất	2014	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1340	541
385	Bài tập cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học	Vũ Đăng Độ	Giáo dục Việt Nam	2015	5	28000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3150	541.076
386	Bài tập hóa lí	Nguyễn Văn Duệ	Giáo dục Việt Nam	2016	5	75000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3155	541.076
387	Hóa lý và hóa keo : Giáo trình dùng cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh...các trường đại học và cao đẳng...thuộc các hệ đào tạo	Nguyễn Hữu Phú	Khoa học và kỹ thuật	2009	5	145000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2816	541.3
388	Hóa lý	Phan Tử Bằng	Giao thông vận tải	1997	2		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ831	541.3
389	Giáo trình hóa keo	Nguyễn Tuyên	Khoa học và kỹ thuật	2014	5	79000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3108	
390	Nở hóa học lý thuyết và thực tiễn		Khoa học và kỹ thuật	2010	5	240000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2635	541.361
391	Bài giảng hóa học phân tích phần 2		Đại học - Mô Địa chất		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3331	543
392	Hóa phân tích	Hoàng Bá Năng	Giao thông vận tải	1997	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ852	543
393	Giáo trình hóa phân tích	Hoàng Bá Năng	Đại học Mô - Địa chất	2003	2		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1757	543
394	Cơ sở hóa học phân tích : Tập 1	Kreskov.A.P	Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp	1989	4		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ412	543
395	Hóa học phân tích, Phần 3	Nguyễn Tinh Dung	Giáo dục Việt Nam	2013	5	38000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3121	543
396	Hóa học phân tích, Phần 2	Nguyễn Tinh Dung	Giáo dục Việt Nam	2015	5	45000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3123	543

397	Thí nghiệm hóa lý - hóa keo	Nguyễn Hữu Hùng	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2005	5		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1960	543
398	Tài liệu thí nghiệm hóa phân tích		Trường Đại học Mỏ - Địa chất		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3339	543
399	Bài giảng hóa học phân tích phần 2		Trường Đại học Mỏ - Địa chất		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3330	543
400	Bài giảng hóa học phân tích		Trường Đại học Mỏ - Địa chất		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3333	543.1
401	Các kỹ thuật và phương pháp chuẩn bị mẫu phân tích : Chuyên ngành Hóa Phân tích và Hóa Môi trường	Phạm Luận	Bách khoa	2018	2	330000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5149	543.19
402	Hóa học vô cơ	Hoàng Bá Năng	Giao thông vận tải	1999	5	14000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1067	546
403	Thực tập hóa vô cơ	Hoàng Bá Năng	Đại học Mỏ - Địa chất	2003	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1738	546
404	Thực tập hóa vô cơ	Hoàng Bá Năng	Đại học Mỏ - Địa chất	2012	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3335	546
405	Hóa học vô cơ	Hoàng Bá Năng	Giao thông vận tải	2007	5		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2215	546
406	Hóa học vô cơ cơ bản, Tập 1	Hoàng Nhâm	Giáo dục Việt Nam	2017	5	77000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3459	546
407	Hóa học vô cơ cơ bản, Tập 2	Hoàng Nhâm	Giáo dục Việt Nam	2017	5	80000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3450	546
408	Hóa học vô cơ cơ bản, Tập 3	Hoàng Nhâm	Giáo dục Việt Nam	2017	5	90000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3455	546
409	Một số phản ứng trong hóa học vô cơ	Nguyễn Duy Ái	Giáo dục Việt Nam	2014	5	11000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3114	546
410	Câu hỏi và bài tập hóa học vô cơ Phần kim loại	Nguyễn Đức Vận	Khoa học và Kỹ thuật	2013	5	180000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2851	546.3076
411	Hóa học vô cơ, Tập 2	Nguyễn Đức Vận	Khoa học và kỹ thuật	2013	5	153000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3231	546
412	Hóa học vô cơ, Quyển 2	Vũ Đăng Độ	Giáo dục Việt Nam	2014	5	75000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3168	546
413	Hóa học vô cơ, Quyển 1	Vũ Đăng Độ	Giáo dục Việt Nam	2015	5	90000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3128	546
414	Câu hỏi và bài tập chọn lọc hóa vô cơ phần 1		Trường Đại học Mỏ - Địa chất		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3338	546.076

415	Bài giảng hóa học vô cơ phần 2		Trường Đại học Mỏ - Địa chất		1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3329	546.3
416	Câu hỏi và bài tập hóa học vô cơ Phần kim loại	Nguyễn Đức Vận	Khoa học và Kỹ thuật	2013	5	68000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2854	546.3076
417	Giáo trình thí nghiệm hóa học hữu cơ	Bùi Thị Lệ Thủy	Giao thông vận tải	2020	2	50000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4796	547
418	Hóa học hữu cơ 3	Đỗ Đình Răng	Giáo dục Việt Nam	2016	5	95000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3169	547
419	Hóa học hữu cơ 2	Đỗ Đình Răng	Giáo dục Việt Nam	2015	5	80000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3170	547
420	Hóa học hữu cơ	Lê Đỗ Ngạn	Giao thông vận tải	2000	6	26000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1166	547
421	Hóa học hữu cơ 1	Nguyễn Hữu Đĩnh	Giáo dục Việt Nam	2016	5	85000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3171	547
422	Giáo trình hóa hữu cơ, Phần 1	Phạm Xuân Núi	Giao thông vận tải	2023	2	325000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5253	547
423	Giáo trình hóa hữu cơ, Phần 2	Phạm Xuân Núi	Giao thông vận tải	2023	2	354000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5265	547
424	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	Phan Tổng Sơn	Khoa học và kỹ thuật	2016	5	286000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3939	547
425	Giáo trình cơ sở hóa học hữu cơ, Tập 1	Trần Quốc Sơn	Đại học Sư phạm	2014	5	63000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3175	547
426	Giáo trình hóa học các hợp chất thiên nhiên	Trần Thu Hương	Đại học Bách Khoa	2017	2	112000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4274	547
427	Giải tích II: Hàm số nhiều biến số	Trần Thị Kim Oanh	Bách khoa Hà Nội	2023	2	40000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5415	515
428	Bài tập hóa học hữu cơ: 1000 bài tập tự luận và trắc nghiệm	Nguyễn Hữu Đĩnh	Giáo dục Việt Nam	2015	5	90000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ3141	547.076
429	Hóa học hữu cơ :. Phần bài tập, Tập 1	Ngô Thị Thuận	Khoa học và kỹ thuật	2012	5	88000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2849	547.076
430	Hóa học hữu cơ :. Phần bài tập, Tập 2	Ngô Thị Thuận	Khoa học và kỹ thuật	2012	5	99000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2850	547.076
431	Giáo trình Logic mờ và ứng dụng	Lê Xuân Vinh	Xây dựng	2019	2	90000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4906	511.313
432	Hóa sinh học các phân tử lớn trong hệ thống sống	Phạm Thị Trân Châu	Giáo dục Việt Nam	2010	5	57000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3117	572

433	Giải thưởng Hồ Chí Minh và giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ (1996-2010)		Khoa học và kỹ thuật	2012	5		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2670	600.079
434	Bản vẽ kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế	Trần Hữu Quế	Giáo dục	1998	2	28000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1118	604.2
435	Vẽ kỹ thuật xây dựng: Đã được hội đồng môn học của bộ giáo dục và đào tạo thông qua làm tài liệu giảng dạy ở giai đoạn 1 cho các trường đại học kỹ thuật	Đoàn Như Kim	Giáo dục Việt Nam	2014	5	47000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1599	604.2
436	Đồ họa kỹ thuật tập 1	Hoàng Long	Đại học Bách Khoa	2017	2	45000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4275	604.2
437	Bài tập vẽ kỹ thuật xây dựng tập 2	Nguyễn Quang Cự	Giáo dục	1999	4	10000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1251	604.2
438	Bài tập vẽ kỹ thuật xây dựng tập 1	Nguyễn Quang Cự	Giáo dục	1999	4	7000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1264	604.2
439	Vẽ kỹ thuật cơ khí Tập 1	Trần Hữu Quế	Giáo dục	1996	1	12000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ840	604.2
440	Vẽ kỹ thuật cơ khí Tập 2	Trần Hữu Quế	Giáo dục	1996	1	14000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ841	604.2
441	Bài tập Vẽ kỹ thuật cơ khí Tập 2	Trần Hữu Quế	Giáo dục	1994	1	11000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ851	604.2
442	Giáo trình hình họa - Vẽ kỹ thuật	Trần Hồng Hải	Xây dựng	2018	2	76000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4226	604.2
443	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2003	10	24000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1736, VĐ1741	604.2
444	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2002	2	24000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1679	604.2
445	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2003	5	19000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1747	604.2
446	Vẽ kỹ thuật cơ khí. Dùng cho các trường đại học kỹ thuật	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2007	4	32000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2266	604.2
447	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí	Trần Hữu Quế	Giáo dục	2007	4	24000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2336	604.2
448	Vẽ kỹ thuật cơ khí tập 2	Trần Hữu Quế	Giáo dục Việt Nam	2020	2	85000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5246	604.2
449	Vẽ kỹ thuật và Autocad 2007	Trần Nhất Dũng	Khoa học và kỹ thuật	2008	2	110000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2472	604.202

450	Bài tập sức bền vật liệu	Nguyễn Xuân Lựu	Giao thông vận tải	2000	5	32000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1283	620.1
451	Bài tập sức bền vật liệu	Bùi Trọng Lựu	Giáo dục	1999	4	38000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1284	620.1
452	Gia công Composite	Đoàn Thị Thu Loan	Bách khoa HN	2013	1	89000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4922	620.1
453	Cơ học ứng dụng	Đỗ Sanh	Giáo Dục Việt Nam	2009	2	30000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5273	620.1
454	Ổn định của hệ động lực và các áp dụng kỹ thuật	Đỗ Sanh	Bách khoa HN	2013	2	71000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5276	620.1
455	Bài tập cơ học kỹ thuật tập 2	Đỗ Sanh	Giáo Dục Việt Nam	2009	2	38000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5299	620.1
456	Bài giảng Lý thuyết đàn hồi sức bền vật liệu	Nguyễn Văn Cận	Đại học Mỏ - Địa Chất	2001	5		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1318	620.1
457	Bài tập cơ học ứng dụng	Nguyễn Nhật Lệ	Giáo Dục Việt Nam	2010	2	42000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5241	620.1
458	Lý thuyết đàn hồi	Nguyễn Văn Liên	Xây dựng	2022	2	198000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5323	620.1
459	Ôn thi cao học môn sức bền vật liệu	Nguyễn Trọng Phước	Xây dựng	2018	2	134000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5318	620.1
460	Sức bền vật liệu: lý thuyết và bài tập	Nhữ Phương Mai	Giáo Dục Việt Nam	2010	2	45000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5272	620.1
461	Động lực học công trình	Phạm Đình Ba	Xây dựng	2014	5	78000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2685	620.1
462	20 năm Olympic cơ học toàn quốc 1989-2008. Sức bền vật liệu: Đề thi - Lời giải - Bài tập chọn lọc	Phạm Ngọc Khánh (Ch.b), Hoàng Xuân Lượg, Lê Ngọc Hồng	Xây dựng	2020	2	136000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5325	620.1
463	Sức bền vật liệu : Đề thi-Đáp án 1989-1997 & Bài tập chọn lọc	Hoàng Xuân Lượg, Nguyễn Hữu Bảg,...	Khoa học và kỹ thuật	1998	1	20000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1015	620.1
464	Bài tập sức bền vật liệu		Xây dựng	2012	5	123000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ2881	620.1
465	Bài tập sức bền vật liệu phần 1	Vũ Thị Bích Quyên	Xây dựng	2017	1	149000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4282	620.1
466	Giáo trình sức bền vật liệu	Hoàng Thị Hồng	Giao thông vận tải	1997	5		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ830	620.112

467	Sức bền vật liệu tập 2	Lê Quang Minh	Giáo Dục Việt Nam	2016	2	75000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5256	620.112
468	Kỹ thuật nhiệt	Bùi Hải	Khoa học và kỹ thuật	1998	2	25000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1484	621.402
469	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt	Hà Mạnh Thu	Bách khoa Hà Nội	2018	5	70000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3928	621.4021
470	Bài tập cơ sở kỹ thuật nhiệt	Phạm Lê Dân	Giáo dục	1995	1	12000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ839	621.402
471	Cơ sở kỹ thuật nhiệt	Phạm Lê Dân	Giáo dục	1995	1	10000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ838	621.402
472	Cơ sở kỹ thuật nhiệt	Phạm Lê Dân	Giáo dục Việt Nam	2010	3	18000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2519	621.402
473	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí tập 2	Trần Hữu Quế	Giáo Dục Việt Nam	2020	2	50000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5294	604.2
474	Kỹ thuật sản xuất các chất kiềm	La Văn Bình	Đại học Bách Khoa	2017	2	105000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ4279	661.3
475	Giáo trình Giáo dục Thể chất phần 1: Dùng cho sinh viên năm học thứ nhất	Bùi Ngọc Thọ	Đại học Mỏ - Địa Chất	2003	2		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1753	796
476	Giáo trình Giáo dục Thể chất phần 3 : Dùng để tham khảo, mở rộng chuyên môn và hỗ trợ cho các môn học trong chương trình	Bùi Ngọc Thọ	Đại học Mỏ - Địa Chất	2003	2		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1754	796
477	Giáo trình Giáo dục Thể chất phần 2 : Dùng cho sinh viên năm học thứ hai	Bùi Ngọc Thọ	Đại học Mỏ - Địa Chất	2003	3		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1751	796
478	Bóng chuyền và bóng rổ : Tài liệu giảng dạy trong các trường ĐH và THCN		Thể dục thể thao	1998	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ850	796.32
479	Bóng đá và bóng bàn : Tài liệu dùng giảng dạy trong các trường ĐH và CN		Thể dục thể thao	1998	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ848	796.33
480	Điền kinh và thể dục : Tài liệu dùng giảng dạy trong các trường đại học và chuyên nghiệp		Thể dục thể thao	1998	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ846	796.4

481	Bách khoa lịch sử thế giới : Những sự kiện nổi bật trong lịch sử thế giới (từ tiền sử đến năm 2000)		Văn hóa thông tin	2004	2	350000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1977	909
482	Từ điển Trung-Việt : Khoảng 60.000 từ	Phan Văn Các	Khoa học xã hội	1997	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ456	
483	Từ điển pháp luật Anh-việt		Khoa học xã hội	1997	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ461	
484	Dictionary of the English Language		Longman	1991	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ758	
485	Từ điển pháp - việt : 76.000 mục từ	Lê Khả Kế	Khoa học xã hội	1991	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ759	
486	Từ điển tiếng Việt	Hoàng Phê	Trung tâm từ điển ngôn ngữ	1992	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ764	
487	Từ điển kỹ thuật tổng hợp Anh- Việt : Khoảng 80.000 thuật ngữ		Khoa học và kỹ thuật	1991			Ngành Khoa học cơ bản		TĐ760	
488	Từ điển Việt - Pháp	Lê Khả Kế	Khoa học xã hội	1992	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ766	
489	Từ điển Pháp-Việt : Dùng cho học sinh-sinh viên	Đặng Đình Thường	Giáo dục	1993	2		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ777, 796	
490	Từ điển pháp luật Anh - Việt		Khoa học xã hội	1994	3		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ779, 843, 844	
491	1200 từ Anh - Việt thông dụng nhất	Lưu Kiếm Thanh	Giáo dục	1994	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ783	
492	Từ điển Mỹ - Việt	Bùi Phụng	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1989	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ788	
493	Từ điển Việt-Anh : Khoảng 55.000 từ	Bùi Phụng	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1993	2		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ802, 803	
494	Từ điển Nhật - Việt	Lê Đức Niệm	Giáo dục	1993	4		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ804 đến 807	
495	Từ điển Việt Hán		Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1990	4		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ808 đến 811	
496	Từ điển bách khoa Việt Nam 1 A đến Đ		Từ điển Bách khoa Việt Nam	1995	3		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ816 đến 818	

497	Bách khoa thư bệnh học 2		Từ điển Bách khoa Việt Nam	1994	2		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ820, 821	
498	Từ điển Nhật Việt	Vương Ngọc	Văn hóa thông tin	2001	2	45000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ850, 852	
499	Từ điển tin học Anh - Anh - Việt	Quang Huy	Từ điển Bách khoa	2005	3	48000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ853 đến 855	
500	Từ điển Việt - Anh	Nguyễn Ngọc ánh	Từ điển Bách khoa	2005	3	30000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ856 đến 858	
501	Từ điển Việt - Nhật	Trần Việt Thanh	Tổng hợp Tp.HCM	2005	2	29000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ860, 861	
502	Từ điển Việt - Nhật	Trần Việt Thanh	Tổng hợp Tp.HCM	2004	1	29000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ859	
503	Từ điển Việt Hàn	Tôn Thị On	Từ điển Bách khoa	2005	2	135000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ863, 864	
504	Từ điển Hán Việt	Nguyễn Tôn Nhan	Từ điển Bách khoa	2003	1	110000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ869	
505	Từ điển Anh - Việt 250.000 từ	Bùi Phụng	Văn hóa thông tin	2002	2	300000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ871, 872	
506	Từ điển Nga Việt	Nguyễn Trọng Báu	Từ điển Bách khoa	2005	5	45000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ889 đến 893	
507	Từ điển Việt - Nga : Khoảng 60.000 từ	Gơ-Le-Bô-Va,I.I,Xô-Cô-Lốp,A.A	Văn hóa thông tin	2003	1	150000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ894	
508	Dictionary of mathematics		Hard publishing company	1966	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ1002	
509	French - english science dictionary		McGraw Hill	1951	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ1003	
510	Từ điển Anh - Việt	Lâm Quang Đông	ĐH Quốc gia Hà Nội	2014	5	250000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ1018 đến 1022	423.9592
511	Từ điển Anh - Anh - Việt	Lâm Quang Đông	ĐH Quốc gia Hà Nội	2015	3	250000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ1023 đến 1027	423.9592
512	Từ điển Anh - Việt	Lâm Quang Đông	ĐH Quốc gia Hà Nội	2014	5	250000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ1028 đến 1032	423.9592
513	Từ điển Anh - Việt	Lâm Quang Đông	ĐH Quốc gia	2015	5	250000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ1033 đến 1037	423.9592
514	Từ điển thành ngữ Hán - Việt	Trần Thị Thanh Liêm	Lao động	2009	5	90000	Ngành Khoa học cơ bản		TĐ1039	495.17

515	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học		Chính trị Quốc gia sự thật	2023	2	61000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5456	335.423
516	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh		Chính trị Quốc gia sự thật	2023	2	60000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5455	335.4346
517	Các phương pháp tối ưu. Lý thuyết và thuật toán	Nguyễn Thị Bạch Kim	Bách khoa Hà Nội		2	145000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5457	519.6
518	Khuếch Tán Trong Tự Nhiên Và Khoa Học Vật Liệu	Nguyễn Xuân Chung	Giao Thông Vận Tải	2024	2	182.000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5453	530
519	Hóa học - Nhiệt động hóa học, Điện hóa học, Động hóa học	Nguyễn Kim Ngà	Bách khoa Hà Nội	2023	2	178000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5472	541.36
520	Giáo trình Hán ngữ BOYA. Trung cấp 2	Lý Hiểu Kỳ	Hồng Đức	2023	2	198000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5541	495.1
521	Giáo trình lý thuyết xác suất và thống kê toán học		Giao thông vận tải	2024	2	174000	Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ5508	519.2
522	Chủ nghĩa tư bản hiện đại tư nhân hóa ở các nước tư bản phát triển : Thông tin chuyên đề (Tài liệu tham khảo)		Viện Khoa học xã hội Việt Nam	1992	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ651	330.122
523	Lịch sử triết học, Tập 2		Tư tưởng văn hóa	1992	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1043	100
524	Lịch sử triết học, Tập 1		Tư tưởng văn hóa	1992	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1042	100
525	Lịch sử triết học, Tập 3		Tư tưởng văn hóa	1992	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1044	100
526	Triết học, Tập 2		Chính trị quốc gia	1994	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ961	335.414
527	Câu hỏi và bài tập triết học : Chủ nghĩa duy vật biện chứng, Tập 1		Sách giáo khoa Mác - Lênin	1985	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ953	335.411
528	C. Mác và PH Ăng-ghe-n cuộc đời và hoạt động, Tập 2		Sự thật	1978	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ515	335.4
529	Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tập 2B		Sách giáo khoa Mác - Lênin	1985	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ580	335.412
530	Chủ nghĩa xã hội khoa học : Đề cương bài giảng dùng trong các trường đại học và cao đẳng từ năm học 1991-1992			1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ326	335.423

531	Xê-mi-na triết học : Dành cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng		Sự thật	1988	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ335	335.411
532	Triết học Mác - Lênin Chủ nghĩa duy vật lịch sử : Dành trong các trường đại học và cao đẳng		Tuyên huấn	1989	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ966	335.411
533	Triết học Mác - Lênin Chủ nghĩa duy vật lịch sử : Dành trong các trường đại học và cao đẳng		Tuyên huấn	1988	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ962	335.411
534	Câu hỏi và bài tập triết học : Chủ nghĩa duy vật biện chứng, Tập 2		Sách giáo khoa Mác - Lênin	1986	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ967	335.411
535	Chủ nghĩa xã hội khoa học : Chương trình cao cấp, Tập 2		Chính trị quốc gia	1997	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1049	335.423
536	Triết học : Tập 3		Chính trị quốc gia	1993	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ952	335.411
537	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin : Đề cương bài giảng dùng trong các trường Đại học và cao đẳng từ năm học 1991-1992			1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ347	335.412
538	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin : Tập 1			1989	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ395	335.412
539	Chủ nghĩa xã hội khoa học : Chương trình cao cấp, Tập 1		Chính trị quốc gia	1997	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1048	335.423
540	Sơ đồ và biểu đồ về chủ nghĩa duy vật biện chứng	T.F. VLa-xô-va	Sách giáo khoa Mác - Lênin	1986	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ361	335.4112
541	Giải tích toán học : Các ví dụ và các bài toán, Tập 1		Đại học và trung học chuyên nghiệp	1978	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3	515
542	Toán học cao cấp : Dành cho học sinh các trường đại học kỹ thuật	Nguyễn Đình Trí	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1983	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1	515
543	Mở đầu một số lý thuyết hiện đại của Tôpô và đại số		Đại học và trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ507	514.2

544	Tôpô đại cương	Keli,J.L	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1973	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ616	514
545	Lý thuyết nhóm và ứng dụng vào vật lý học lượng tử	Nguyễn Hoàng Phương	Khoa học kỹ thuật	1972	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ590	512.2
546	Lý thuyết nửa nhóm, Tập 2	Cliphót.A.H	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1976	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ503, VD495	512.27
547	Lý thuyết nhóm là gì?	Pa-Pi,G	Khoa học và kỹ thuật	1971	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ570	512.2
548	Toán cao cấp : Dùng cho sinh viên các trường đại học kỹ thuật	Kim Cương	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1990	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ407	512
549	Bài tập đại số	Trần Văn Hạo	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1980	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ20	512.076
550	Giáo trình đại số tuyến tính		Đại học Mô - Địa Chất	1970	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ36	512.5
551	Mở đầu lý thuyết ma trận	Bellman, R	Khoa học và kỹ thuật	1978	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ494	512.9434
552	Bảng lôgarit 7 số lẻ : Chụp lại từ bản sao của nhà xuất bản công nghiệp Trung Quốc	Brunx.C	Cục đo đạc và bản đồ nhà nước	1980	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ681	512.9
553	Bài giảng đại số tuyến tính và phép tính tensor		Đại học Mô - Địa Chất	1975	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ32	512
554	Đại số hiện đại / Tài liệu tham khảo (Lưu hành nội bộ)	Hu,Sze-tsen		1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ568	512
555	Chuỗi Fourier và ứng dụng	Tôlxôv.G.P	Khoa học và kỹ thuật	1977	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ565	515.2433
556	Bất đẳng thức / Dịch từ bản tiếng Nga	Hardy, G.H	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1981	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ572	515.26
557	Bài tập giải tích toán học : Có tham khảo bản dịch của chi đoàn TNLDHCM khoa toán trường Đại học tổng hợp	Đêmiđôvic,B.P	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1975	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ23	515.076
558	Bài tập toán học cao cấp : Tập 1	Đinh Bạt Thắm	Giáo dục	1995	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ964	515

559	Cơ sở giải tích toán học, Tập 2	Fichtengôn, G.M	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1972	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ615	515
560	Cơ sở giải tích toán học, Tập 1	Fichtengôn, G.M	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1972	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ614	515
561	Cơ sở giải tích hiện đại	Dieudonné Jean	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1973	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ496	22.16
562	Giải tích toán học : Tập 1		Đại học và trung học chuyên nghiệp	1978	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3	515
563	Giải tích toán học : Phần 1, Tập 2		Đại học và trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ3	515
564	Giải tích toán học: Phần 2, Tập 2		Đại học và trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ4	515
565	Toán học cao cấp : Tập 2	Nguyễn Đình Trí	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1990	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ408	515
566	Tổng quan về đại số hiện đại, Tập 1	Birkhoff.Garrett	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ567	512
567	Đại số cao cấp	Ngô Thúc Lanh	Giáo dục	1962	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ552	512
568	Lý thuyết Galoa : Dịch theo bản tiếng Đức (Có tham khảo tiếng Anh)	Artin E	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1976	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ504	512.32
569	Bồi dưỡng phương pháp tự học toán	Bùi Tường	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1980	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ2	510
570	Phương trình vật lý - toán	Sô-Bô-Lép.S.L	Giáo dục	1961	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ554	510
571	Cơ sở của toán học hiện đại	Rasiowa Helena	Khoa học và kỹ thuật	1978	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ566	510

572	Sổ tay toán học : Tập 2	Korn, G	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1976	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ508	510
573	Phương trình vật lý toán : Dùng cho kỹ sư	Nguyễn Đình Trí	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1971	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ550	510
574	Sách học tiếng Anh, Tập 2	Phạm Duy Trọng	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1978	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ453	420.1
575	Đọc thêm tiếng Anh	Chu Xuân Nguyên	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ451	420.1
576	Toán ứng dụng trong đời sống : Cuốn sách được xuất bản với sự hợp tác của Nhà xuất bản Đồng Nai	Perelman IA. I	Thanh Hóa	1987	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ359	22.1
577	Bài tập hình học họa hình	Nguyễn Quang Cự	Giáo Dục	1993	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ975	516.6076
578	Bài giảng hình học họa hình, Tập 1	Trương Thảo	Đại học Mô - Địa Chất	1991	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ978	516.6
579	Bài giảng hình học họa hình, Tập 2	Trương Thảo	Đại học Mô - Địa Chất	1991	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ979	516.6
580	Bảng hàm số lượng giác 6 số lẻ	Peterx.I	Cục đo đạc và bản đồ địa chất	1980	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ638	516.24
581	Tam giác cầu		Đại học Mô - Địa Chất	1971	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ80	516.154
582	Hình học mở	Nguyễn Xuân Thụy	Đại học Mô - Địa Chất	1993	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ61	516
583	Nhập môn giải tích phức	Sabat.B.V	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ464	515.93
584	Lý thuyết hàm số biến số thực	Na-Tan-Xôn.I.P	Giáo dục	1961	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ553	515.8
585	Những chương bổ sung giải tích toán học	Xôbôlep.V.I	Khoa học và kỹ thuật	1971	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ548	515.7
586	Giáo trình phương trình đạo hàm riêng	Nguyễn Thừa Hợp	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1976	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ509	515.7

587	Giải tích hàm, Tập 1	Phan Đức Chính	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1978	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ502	515.7
588	Phương pháp toán học trong điều khiển tối ưu	Bônchianxki.V.G	Khoa học và kỹ thuật	1972	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ646	515.642
589	Phép tính vectơ và mở đầu phép tính tenxơ	Kôtsin.N.E	Khoa học và kỹ thuật	1976	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ505	515.63
590	Phép tính Tenxơ và một số ứng dụng trong cơ học, vật lý	Đào Huy Bích	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1977	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ510	515.63
591	Hướng dẫn giải bài tập toán giải tích : Tập 2	Dương Thủy Vỹ	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1982	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ549	515.4
592	Phương trình tích phân và cách giải gần đúng	Phan Văn Hạp	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1974	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ645	515.4
593	Bài tập phương trình vi phân	Nguyễn Thế Hoàn	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ25	515.3508
594	Phương trình vi phân hệ động lực và đại số tuyến tính	Hocs,M.W	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ571	515.352
595	Lý thuyết đàn hồi	Đào Huy Bích	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ556	531.38
596	Giáo trình lý thuyết đàn hồi	Nguyễn Hữu Bàng	Đại học Mỏ - Địa Chất	1990	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ204	531.38
597	Cơ sở Lý thuyết đàn hồi Lý thuyết dẻo Lý thuyết từ biến	Bêdukhốp. N.I	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1978	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ551	531.38
598	Điện động lực học các môi trường liên tục, Tập 1	Landau,L.Đ	Khoa học và Kỹ thuật	1971	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ576	537
599	Điện động lực học các môi trường liên tục, Tập 2	Landau,L.Đ	Khoa học và Kỹ thuật	1972	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ575	537
600	Bài tập thủy lực : Sách dùng trong các trường đại học kỹ thuật	Nguyễn Cảnh Cầm	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ179	532

601	Bài tập thủy lực	Võ Xuân Minh	Đại học Mô - Địa Chất	1987	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Máy và Tự động thủy khí	VĐ364	532
602	Bài giảng Thủy lực : Chuyên đề dùng cho lớp cao học Khai thác Mỏ	Võ Xuân Minh	Đại học Mô - Địa Chất	1993	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ96	532
603	Bài tập thủy lực : Tập 1	Nguyễn Cảnh Cầm	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1973	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Máy và Tự động thủy khí	VĐ175	532
604	Dạng ma trận của các phương pháp cơ bản trong cơ học kết cấu	Phạm Khắc Hùng	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1976	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ588	531
605	Bài tập cơ học kết cấu	Lê Văn Mai	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1971	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ135	531
606	Cơ học kết cấu	Nguyễn Hữu Bằng	Đại học Mô - Địa Chất	1992	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ12	531
607	Cơ học ứng dụng	Nguyễn Hải	Đại học Mô - Địa Chất	1986	1		Ngành Khoa học cơ bản	Chuyên ngành Cơ học lý thuyết	VĐ1009	531
608	Ổn định công trình. Cơ học kết cấu	Lều Thọ Trình	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ1328	531
609	Cơ học kết cấu, Tập 2	Lều Thọ Trình	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1969	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ134	531
610	Động lực học công trình Cơ học kết cấu : Phần chuyên đề, Tập 3	Lều Thọ Trình	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ133	531
611	Bài tập cơ học lý thuyết : Có hướng dẫn và giải mẫu	Nguyễn Văn Đình	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1987	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ396	531
612	Giáo trình cơ học lý thuyết, Tập 1	Hoàng Văn Đa	Đại học Mô - Địa Chất	1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ437	531
613	Giáo trình cơ học lý thuyết, Tập 2	Hoàng Văn Đa	Đại học Mô - Đại chất	1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ438	531
614	Hướng dẫn giải bài tập cơ học lý thuyết		Đại học Mô - Đại chất	1990	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ1004	531

615	Giáo trình cơ học ứng dụng : Tập 1	Nguyễn Hải	Đại học Mô - Đại chất	1990	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ225	531
616	Giáo trình cơ học ứng dụng : Tập 2	Nguyễn Hải	Đại học Mô - Đại chất	1990	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ235	531
617	Những bài giảng về cơ học lượng tử, Tập 1	Dư Trí Công	Đại học Mô - Địa Chất	1975	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ64	530.12
618	Bài tập cơ học. Phần động lực học	Nguyễn Văn Đình	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1990	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Cơ lý thuyết	VĐ409	531
619	Bài tập cơ học - Phần Tĩnh học và động học : Có hướng dẫn và giải mẫu	Nguyễn Văn Đình	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1990	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ411	531
620	Cơ học : Tập 2	Đỗ Sanh	Giáo dục	1992	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1012	531
621	Tuyển tập bài tập cơ học lý thuyết	Mêserxki.I.V	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1975	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ63	531
622	Cơ học, Tập 3	Đào Huy Bích	Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp	1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ275	531
623	Giáo trình cơ học lý thuyết : Dùng cho sinh viên tại chức	Trần Hữu Duẩn	Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1968	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ982	
624	Tuyển tập bài tập cơ học lý thuyết : Tập 2	Mêserxki.I.V	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1976	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ62	531
625	Vật lý đại cương : Tập 1	Lương Duyên Bình	Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp	1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Vật lý	VĐ421	530
626	Vật lý đại cương : Tập 2	Lương Duyên Bình	Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp	1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Vật lý	VĐ422	530
627	Giáo trình hóa hữu cơ	Lê Đỗ Ngạn	Đại học Mô - Địa Chất	1993	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ986	547
628	Giáo trình hóa vô cơ	Hoàng Bá Năng	Đại học Mô - Địa chất	1990	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ431	546

629	Giáo trình phân tích định tính : Dùng cho các ngành :Địa chất thăm dò, Địa chất công trình, Tuyển khoáng		Đại học Mỏ - Địa Chất	1972	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ53	543
630	Giáo trình hóa lý - hóa keo : Dùng cho sinh viên địa chất thăm dò; địa chất công trình và tuyển khoáng	Phan Tử Bằng	Đại học Mỏ - Địa Chất	1969	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ57	541
631	Giáo trình hóa lý	Phan Tử Bằng	Đại học Mỏ - Địa chất	1975	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ52	541
632	Cơ sở lý thuyết hóa học : Phần 2	Nguyễn Hạnh	Đại học và giáo dục chuyên nghịệp	1990	2		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ256	540
633	Cơ sở lý thuyết hóa học : Phần 1	Nguyễn Đình Chi	Đại học và Giáo dục chuyên nghịệp	1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ258	540
634	Hóa học đại cương		Đại học và Trung học chuyên nghịệp	1968	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ49	540
635	Thí nghiệm hóa	Phan Tử Bằng	Đại học Mỏ - Địa chất	1986	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1005	540
636	Phép chiếu trục đo	Glazunôp.E.A	Đại học và trung học chuyên nghịệp	1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ557	516
637	Nước và công nghiệp hóa học	Dương Văn Đảm	Khoa học và kỹ thuật	1979	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ487	553.7
638	Vẽ kỹ thuật xây dựng	Đoàn Như Kim	Đại học và giáo dục chuyên nghịệp	1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ974	604.2
639	Giáo trình vẽ kỹ thuật	Trần Hữu Quế	Đại học và giáo dục chuyên nghịệp	1988	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ973	604.2
640	Tập bản vẽ lắp : Để đọc và để vẽ tách chi tiết		Giáo dục	1992	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ1011	604.2
641	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí	Phạm Thị Văn	Đại học Mỏ - Địa Chất	1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ426	604.2

642	Bài tập sức bền vật liệu		Đại học và trung học chuyên nghiệp	1988	2		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ399	620.1
643	Bài tập sức bền vật liệu, Tập 2	Nguyễn Văn Cận	Đại học Mô - Địa Chất	1987	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1010	620.1
644	Bài tập Sức bền vật liệu	Bùi Trọng Lựu	Giáo dục	1996	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ781	620.1
645	Sức bền vật liệu, Tập 2	Lê Quang Minh	Giáo Dục	1996	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ780	620.1
646	Sức bền vật liệu, Tập 1	Lê Quang Minh	Giáo Dục	1995	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ779	620.1
647	Bài tập sức bền vật liệu, Tập 1	Nguyễn Văn Cận	Đại học Mô - Địa Chất	1987	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ995	620.1
648	Sức bền vật liệu, Tập 2	Lê Quang Minh	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1989	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ394	620.112
649	Giáo trình lý thuyết xác suất và thống kê toán học : Dùng cho học sinh các trường đại học kỹ thuật	Trần Tuấn Điệp	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1977	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ26	519.2
650	Giáo trình lý thuyết xác suất và thống kê toán học : Cho các ngành thuộc khối nông, lâm, ngư nghiệp	Lê Văn Tiến	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1991	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ650	519.2
651	Writing 1			1991	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1125	428
652	Giới từ tiếng anh : Tài liệu dùng cho học sinh phổ thông và những người đang học tiếng anh	Trần Anh Thơ	Giáo dục	1993	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ708	425
653	Ngữ pháp cơ bản tiếng anh	Trần Anh Kim	Thanh niên	1996	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ794	425
654	Những mẫu chuyện vui : Sách song ngữ Anh- Việt, Tập 2	Hill.L.A			1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ705	428
655	Những mẫu chuyện vui : Sách song ngữ Anh- Việt, Tập 1	Hill.L.A			1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ704	428
656	Ngữ pháp tiếng anh thông dụng		Ngoại văn	1992	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ791	425

657	Sách Headway		Oxford universiry press	1986	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1141	420
658	Ngữ pháp thông dụng tiếng Anh với 136 đề mục		Hà Nội	1997	6		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ911	425
659	Writing business letters	Kench.A.B		1982	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1127	428
660	Luyện kỹ năng đọc tiếng anh Reading 1	Greenall, Simon	NXB Trẻ	1997	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1126	428
661	Văn phạm anh ngữ căn bản	Murphy,Raymond	Đồng Nai	1996	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ801	425
662	Ngữ pháp tiếng anh dành cho học sinh	Đoàn Minh	Thanh Hóa	1995	4		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ910	425
663	Bài tập lý thuyết hàm biến phức	Vonkôvurski.L.I	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1979	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ30	515
664	Hỏi - Đáp về triết học : tài liệu tham khảo		Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	1996	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ823	335.411
665	Triết học Mác-LêNin : Đề cương bài giảng dùng trong các trường đại học và cao đẳng từ năm học 1991-1992		Giáo dục	1997	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ825	335.411
666	Tài liệu luyện thi chứng chỉ B tiếng anh	Trần Văn Thành	Thành phố Hồ Chí Minh	1995	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ796	428
667	Tài liệu luyện thi chứng chỉ C tiếng anh	Nguyễn Trung Tánh	Thành phố Hồ Chí Minh	1995	2	20000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ798, VĐ799	428
668	Tài liệu luyện thi Cambridge First Certificate Examination Practice 1		Thanh niên	1997	1	15000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1128	428
669	Tài liệu luyện thi Cambridge First Certificate Examination Practice 2		Thanh niên	1997	1	15000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1129	428
670	Tài liệu luyện thi Cambridge First Certificate Examination Practice 3		Thanh niên	1997	2	15000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1130	428
671	Tài liệu luyện thi Cambridge First Certificate Examination Practice 4		Thanh niên	1997	1	15000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1131	428

672	Tài liệu luyện thi Cambridge First Certificate Examination Practice 5		Thanh niên	1997	1	15000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1132	428
673	Ngữ pháp tiếng Anh	Nguyễn Khuê	NXB Trẻ	1996	3	18000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ792	425
674	Ngữ pháp tiếng Anh thực hành	Murphy,Raymond	Đà Nẵng	1996	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ800	425
675	Hình học họa hình, Tập 1	Nguyễn Đình Điện	Giáo dục	1995	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ976	516
676	Hình học họa hình, Tập 2	Nguyễn Đình Điện	Giáo dục	1992	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ977	516
677	Giáo trình xác suất thống kê	Tổng Đình Quỳ	Giáo dục	1999	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1053	519.2
678	Triết học, Tập 1		Chính trị quốc gia	1994	1		Ngành Khoa học Cơ bản		VĐ963	335.414
679	Từ điển toán học Anh-Việt : khoảng 17.000 từ		Khoa học và kỹ thuật	1972	2		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ61, TĐ62	
680	Từ điển vật lý Anh-Việt : khoảng 30.000 thuật ngữ		Khoa học và kỹ thuật	1976	1		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ72	
681	Từ điển hóa học Nga-Việt : Khoảng 20.000 từ		Khoa học và kỹ thuật	1973	2		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ58, TĐ59	
682	Từ điển vật lý Nga-việt : Khoảng 24.000 thuật ngữ		Khoa học và kỹ thuật	1978	2		Ngành Khoa học cơ bản		TĐ562, TĐ563	
683	Mô phỏng các quá trình cơ bản trong công nghệ hóa học	Nguyễn Thị Minh Hiền	Bách Khoa	2019	2	91000	Ngành khoa học cơ bản		VĐ5602	NG-H
684	Engineering mechanics kinetics		Bách Khoa	2024	2	269000	Khoa học cơ bản		VĐ5611	620.1
685	kỹ thuật tách hợp nhiều cấu tử	Nguyễn Hữu Tùng	Bách khoa	2013	2	190000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5603	660
686	Nhập môn Lý thuyết tối ưu	Nguyễn Thị Bạch Kim	Bách Khoa	2021	2	140000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5600	519.6
687	Nhập môn các phương pháp tối ưu	Lê Quang Thủy	Bách khoa Hà Nội	2023	2	110000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5614	519.6
688	Engineering mechanics Statics		Bách khoa	2024	2	189000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5601	620.1
689	Cơ sở lý thuyết của các phương pháp phân tích điện hóa	Phạm Luận	Bách khoa Hà Nội	2018	3	385000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5326	543.4

690	Giản yếu máy và thiết bị công nghệ sản xuất hóa dược	Nguyễn Ngọc Lân	Bách Khoa	2019	2	270000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5598	540
691	Bài tập toán cao cấp	Nguyễn Đình Trí	Giáo dục	2002	1		Ngành Khoa học cơ bản		VĐ1643	515
692	Giáo trình phương pháp tính	Hà Thị Ngọc Yến	Bách khoa Hà Nội	2022	2	62000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5638	515.0711
693	Sổ tay công thức cơ học kỹ thuật	Nguyễn Thị Vân Hương	Bách Khoa	2024	2	90000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5648	620.1
694	Luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc. Trình độ trung cấp		Tổng hợp Tp.HCM	2020	2	218000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5721	495.183
695	Giáo trình chuẩn HSK 5, Tập 1		Tổng hợp Tp.HCM	2024	2	278000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5735	495.1
696	Giáo trình chuẩn HSK 3		Tổng hợp Tp.HCM	2024	2	288000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5732	495.1
697	Giáo trình chuẩn HSK 4, Tập 2		Tổng hợp Tp.HCM	2024	2	238000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5734	495.1
698	Giáo trình chuẩn HSK 4, Tập 1		Tổng hợp Tp.HCM	2024	2	228000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5733	495.1
699	Nội dung cơ bản về quốc phòng và an ninh của Đảng, Nhà nước Việt Nam		Giao Thông vận Tải	2003	2	206000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ5747	355.07
700	Giáo trình biến đổi laplace và ứng dụng		Giao Thông vận Tải	2025	2	116000	Ngành khoa học cơ bản		VĐ5746	515
701	Giáo trình hán ngữ Boya, Trung cấp 2, Tập 2	Lý Hiểu Kỳ	Hồng Đức	2025	2	199000	Ngành Khoa học cơ bản		VĐ6197	495.1
702	Cơ học kỹ thuật	Nguyễn Văn Khang	Bách khoa HN	2024	2	259000	Ngành khoa học cơ bản		VĐ 6219(2) Q 1463(48)	620.1
703	HBR's 10 must reads on emotional i		Harvard Business Review Press	2015	5		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1840	152.4
704	Smart choices : A practical guide to	Hammond, John S	Harvard Business Review Press	1999	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1816	153.83
705	9 things successful people do differ	Halvorson, Heidi Grant	Harvard Business Review Press	2012	4		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1758	158.1

706	Economics : Today and tomorrow	Miller, Roger Leroy	Mc Graw Hill	2008	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1861	330
707	The mathematics of financial model	Ravindran, Kannoo	Wiley	2014	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1701	332
708	Engineering Ethics : Đạo đức trong	Fleddermann Charles B	Prentice Hall	2021	1	2950000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Công nghệ Chế tạo máy	KĐ2325	174.9
709	Practical English Phonetics and Pho	Collins Beverley	Routledge	2019	1	2657000	Ngành Khoa học Cơ bản	Chuyên ngành Quản trị kinh doanh mô	KĐ2412	421.5
710	Numerical Methods For Engineers	Chapra Steven C	McGraw-Hill	2021	1	3568000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2359	510
711	Graph Theory	Diestel Reinhard	Springer	2018	1	2.633.400	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2382	511.5
712	Linear Algebra : Đại số tuyến tính	Cherney David	CreateSpace Independent Publishing Platform	2013	1	3730000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2329	512.5
713	Applied Partial Differential Equatio	Haberman, Richard	Pearson	2019	1	3020000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2354	515.3
714	The Boundary Function Method for	Vasil'eva, Adelaida B	The Society for Industrial	1995	1	3.570.750	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2364	515.35
715	A first course in numerical analysis	Ralston, Anthony	Dover Publications	2001	1	2412000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2388	519.4
716	Fundamentals of quantum mechanic	House, James E	Elsevier	2018	1	3295000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2339	530.12
717	Vehicle Dynamics : Theory and App	Jazar, Reza N	Springer	2017	1	5490000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2100	531
718	Introduction to Fluid Mechanics	Whitaker, Stephen	Krieger Pub Co	1992	1	2.530.000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2368	532.05
719	Atkins' Physical Chemistry	Atkins Peter	Oxford University Press	2018	1	3015000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2360	541.3
720	Basic Physical Chemistry : Hóa lý c	SMITH, E BRIAN	IMPERIAL COLLEGE PRESS	2013	1	1870000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2389	541.3
721	Introduction to Spectroscopy		Cengage	2014	1	3825000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2347	543.5

722	General, Organic and Biochemistry		McGraw–Hill	2019	1	3460000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2376	547
723	The Chemistry of Catalytic Hydroca	Pines, Herman	Academic Press	2012	1	3360000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2392	547.1
724	Handbook of Biochemistry and Mol	Lundblad Roger L	CRC Press	2018	1	3145000	Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2357	572.3
725	Guidelines for chemical process qua		AICHE	1989	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1235	660.2
726	Advances in environmental measure	Beard Michael E	ASTM	1999	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ255	666.72
727	Sentence skills : A workbook for wr	Langan, John	McGraw Hill	2003	2		Ngành Ngôn ngữ anh		KĐ644(2)	808
728	75 reading plus	Buscemi, Santi V	McGraw Hill	2007	1		Ngành Ngôn ngữ anh		KĐ815	808.04
729	Real Skills : Sentences and paragra	Anker, Susan	Bedford	2007	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1367	808.42
730	The St. Martin's guide to writing	Axelrod, Rise B	Bedford	2009	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1299	808.402
731	The bedford handbook	Hacker, Diana	Bedford	2009	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1339(2)	808.042
732	College writing skills with readings	John Langan	Mc Graw Hill	2005	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ533	808.042
733	English skills	Langan, John	McGraw Hill	2006	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ538(2)	808.042
734	Easy access : The reference handboo	Keene Michael L	McGraw Hill	2002	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ307	808.042
735	Focus on writing : Paragraphs and e	Kirsznier, Laurie G	Bedford/St. Martin's	2008	1		Ngành Ngôn ngữ Anh		KĐ1349	808.042
736	English Skills With Readings	Langan John	McGraw Hill	2002	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ497	808.042
737	English skill with readings	Langan John	McGraw Hill	2002	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1449	808.042
738	English skills with reading	Langan, John	McGraw Hill	2006	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ640	808.042
739	A writer's resource : A handbook fo	Maimon, Elaine P	McGraw-Hill	2012	6		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1878	808.042
740	The McGraw-Hill college handbook	Marius, Richard	McGraw Hill	1994	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ525	808.042

741	Writing today : contexts and options	Pharr, Donald	McGraw Hill	2005	1		Ngành Ngôn ngữ Anh		KĐ520	808.042
742	The McGraw-Hill Reader : Issues and	Muller Gilbert H	McGraw Hill	2000	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ261	808.042
743	Literature in language teaching and		TESOL	2006	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ726	808.071
744	Finite element methods : Parallel-sp	Nguyen Duc Thai	Springer	2006	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1989	620.0015
745	An introduction to the finite elemen	Reddy, J. N	McGraw Hill	2015	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1990	620.0015
746	Mechanics for engineers : Dynamics	Beer, Ferdinand Pierre	Mc Graw Hill	1987	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ557	620.1
747	Mechanics for engineers : dynamics	Beer, Ferdinand Pierre	McGraw-Hill Higher Education	1987	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ692	620.1
748	Engineering mechanics : Statics & d	Costanzo, Francesco	McGraw Hill	2013	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1926	620.1
749	Mechanics of fluids	Shames, Irving H	Mc Graw Hill	2003	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ316(2)	620.1
750	Heat and mass transfer : Fundament	Cengel, Yunus A	McGraw Hill	2011	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1925	621.402
751	中国微镜头—汉语视听说系列教材	王涛 Hà Tú Quyên	北京语言大学出版社出版,ĐH ngôn ngữ và văn hóa Bắc Kinh	2016	3	280000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2568(3)	495.1
752	中国概况	程爱民 Trình Ái Dân	上海外语教育出版社 NXB Giáo dục Ngoại ngữ Thượng Hải	2018	2	1020000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	KĐ2542	495.1
753	新HSK速成强化教程口试中级 g	赵延凤 Triệu Đình Phong	北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2014	6	609000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2548	495.1
754	演讲与口才实用教程	蒋红梅 Tưởng Hồng Mai	人民邮电出版社 NXB Bưu điện và viễn thông nhân dân	2023	2	777000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2565(2)	495.1

755	; 中国文化常识	干春松、	中国友谊出版公司 Công ty xuất bản Hữu nghị Trung Quốc	2018	3	787000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2550(3)	495.1
756	公司汉语	李立 Lý Lập	北京大学出版社 ĐH Bắc Kinh	2018	5	760000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2567(5)	495.1
757	中国概况 (第五版)	王顺洪 Vương Hồng Thuận	北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh	2022	3	1390000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2562(3)	495.1
758	中国当代社会与文化英文教程 (第	訾纓 Tử Anh	北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh	2022	2	861000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2564(2)	495.1
759	中国文化常识	干春松、Tiền Xuân Tông	中国友谊出版公司 Công ty xuất bản Hữu nghị Trung Quốc	2017	3	787000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2551(3)	495.1
760	中国文化常识	干春松、Tiền Xuân Tông	中国友谊出版公司 Công ty xuất bản Hữu nghị Trung Quốc	2017	3	787000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2552(3)	495.1
761	长城汉语3	马箭飞 Mã Tiễn Phi	Nghiên cứu và giáo dục ngoại ngữ	2020	3	1238095	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2570	495.1
762	长城汉语4	马箭飞 Mã Tiễn Phi	NXB Nghiên cứu và giáo dục ngoại ngữ	2021	3	709523	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2563(3)	495.1
763	中国微镜头—汉语视听说系列教材	王涛 Vương Đào	ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2017	2	280000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2566(2)	495.1
764	新目标汉语口语课本2	毛悦 Mao Duyệt	北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2016	2	1520000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2561	495.1

765	中国概况	宁继鸣 Ninh Kế Minh	北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2019	2	1390000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2541(2)	495.1
766	中国概况	吴平 Ngô Bình	旅游教育出版社 NXB Giáo dục du lịch	2014	2	567000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2569(2)	495.1
767	中国概况教程	肖立 Tiêu Lập	北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh	2014	2	590000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	KĐ2543(2)	495.1
768	越汉翻译教程	谭志词 Đàm Chí Từ	世界图书出版公司 Công ty xuất bản sách thế giới	2017	2	590000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2560(2)	495.1
769	演讲艺术教程	武小军 Ngô Tiểu Quân	高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học Bắc Kinh	2022	3	567000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2553(3)	495.1
770	国际汉语 语音与语音教学	宋海燕 Tống Hải Yến	高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học	2013	2	710000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	KĐ2544(2)	495.1
771	国际汉语词汇与词汇教学	刘座箐 Lưu Tọa Tinh	高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học	2013	3	710000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2546	495.1
772	国际汉语语法与语法教学	杨玉玲 Dương Ngọc Linh	高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học	2013	3	910000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2556(3)	495.1
773	国际汉语汉字与汉字教学	王秀荣 Vương Tú Vinh	高等教育出版社 NXB Giáo dục Đại học	2013	3	710000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2545	495.1
774	汉语教师专业技能指导手册	冯胜利	北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2018	2	810000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2547	495.1
775	HSK速成强化教程 六级	刘超英 Lưu Siêu Anh	北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2013	3	1239000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2549	495.1

776	新HSK速成强化教程·口试，高级	金舒年 Kim Thục Niên	北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2013	3	609000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2555	495.1
777	汉语水平考试模拟试题集·HSK四级	李春玲 Lý Xuân Linh	北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2017	5	910000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2554(5)	495.1
778	国际中文教育中文水平等级标准(一)	刘英林 Lưu Anh Lâm	北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2021	2	314286	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2557(2)	495.1
779	国际中文教育中文水平等级标准(二)	刘英林 Lưu Anh Lâm	北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2021	3	220000	Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2558(3)	495.1
780	Practical business math procedures	Slater, Jeffrey	Mc Graw Hill	2006	3		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ623(3)	657
781	Numerical simulation II (1986)		Society of petroleum engineers	1986	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1266	511
782	Introduction to languages and the theory of computation	Martin, John C	McGraw-Hill	2011	4		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1538	511.3
783	Algebra 2		McGraw-Hill Education	2017	1		Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2165	512
784	Algebra Structure and Method	Dolciani, Mary P	Houghton mifflin company	1979	3		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1530	512
785	College Algebra : A Graphing approach	Barnett, Raymond A	Mc Graw Hill	2000	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ193	512
786	Precalculus	Coburn, John W	Mc Graw Hill	2007	3		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ943	512
787	Algebra 1 :. Integration, applications, and problem solving	Collins, William	McGraw Hill	1998	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ632	512
788	Algebra 2		McGraw-Hill Education	2010	1		Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2045	512
789	Glencoe algebra 1		McGraw-Hill Education	2012	1		Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2044	512

790	Glencoe pre-algebra		McGrawHill	2012	1		Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2064	512
791	Beginning & intermediate algebra	Hendricks, Andrea	McGraw-Hill	2013	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1929	512
792	Beginning algebra	Hendricks, Andrea	McGraw-Hill	2013	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1930	512
793	Intermediate algebra	Mervin L. Keedy	Addison-Wesley Publishing company	1987	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1536	512
794	A problem solving approach to intro	Keedy, Mervin L	Addison wesley publishing company	1986	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1537	512
795	Algebra for college students	Miller, Julie	Mc Graw Hill	2004	1		Khoa học cơ bản		KĐ546	512
796	Pre-Algebra : A transition to Algebra		McGraw Hill	2002	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ631	512
797	Pinpoint math :. Level D : Teacher's		McGraw Hill	2009	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1432	512
798	Precalculus : Functions and graphs	Barnett, Raymond A	Mc Graw Hill	2001	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ305	512.1
799	Glencoe mathematics for business a	Lange, Walter H	McGraw-Hill Glencoe	2010	1		Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2047	512.14
800	Elementary Linear Algebra	Anton Howard	John Wiley & Son	2000	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ461	512.5
801	Elementary Linear Algebra	Larson, Roland E	D.C Heath and Company	1988	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1535	512.5
802	College algebra with trigonometry :	Barnett, Raymond A	Mc Graw Hill	2005	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ986	512.9
803	Elementary & intermediate algebra :	Baratto, Stefan	Mc Graw hill	2008	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1319	512.9
804	College Algebra	Coburn, John W	Mc Graw Hill	2007	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ678	512.9
805	Intermediate algebra	Messersmith, Sherri	McGraw-Hill	2012	11		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1793, KĐ1797	512.9
806	Intermediate Algebra	Julie, Miller	MC Graw Hill	2007	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ824	512.9

807	Beginning and intermediate algebra	Miller, Julie	Mc Graw Hill	2008	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1345	512.9
808	Precalculus	Barnett, Raymond A	McGraw Hill	2008	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ969	515
809	Geometry		McGraw-Hill	2017	2		Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2158	515
810	Applied calculus: for business, Economics	Hoffmann, Laurence D	Mc Graw Hill	2005	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ418	515
811	Precalculus		McGraw-Hill Education	2017	5		Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2157	515
812	Calculus : Multivariable	Smith, Robert T	Mc Graw Hill	2002	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ192	515
813	Differential equations : Theory, Techniques and Applications	Simmons, George F	Mc Graw Hill	2007	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1035	515
814	Visualizing calculus by way of Maple	Taraporevala, Arnavaz	McGraw-Hill	2012	7		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1880	515
815	Calculus	Smith, Robert T	Mc Graw Hill	2008	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1474	515.22
816	Calculus of Several Variables	Berkey, Dennis D	Saunders college publishing	1988	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1527	515.84
817	Practice makes perfect geometry	Wheater, Carolyn	Mc Graw Hill	2010	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1506	516.007
818	Essentials of Trigonometry	Drooyan, Irving	Macmillan publishing company	1986	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1526	516.24
819	Elementary statistics: a brief version	Bluman, Allan G	MC Graw Hill Higher education	2006	3		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ582 và KĐ490	519
820	Statistics	Freedman, DaVid	Norton & company	1978	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1534	519
821	Selected papers on noise and stochastic processes		Dover Publications	1954	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1213	519
822	Introduction to the Theory Coverage	Hall, Peter	John Wiley & Son	1988	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1529	519.23
823	Elementary Statistics : A Step by Step Approach	Bluman, Allan G	McGraw Hill Higher Education	2004	3		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ430 và KĐ954	519.5

824	Elementary statistics : A step by step	Bluman, Allan G	Mc Graw Hill	2007	3		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ955	519.5
825	Business Statistic in Practice	Bowerman, Bruce L	McGraw-Hill/Irwin	2007	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ913	519.5
826	Statistical reasoning and methods	Johnson, Richard A	John Wiley & Sons, Inc	1998	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ273	519.5
827	Applied extreme value statistics	Kinnison, Robert R	Battelle Press	1985	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1108	519.5
828	Statistical techniques in business &	Lind, Douglas A	McGraw-Hill/Irwin	2008	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ904	519.5
829	Basic statistics using excel for office	Lind, Douglas A	McGraw-Hill/Irwin	2008	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ945	519.5
830	Statistical techniques in business &	Lind, Douglas A	McGraw-Hill/Irwin	2012	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1985	519.5
831	Analysing qualitative data	Maxwell, A. E	Methuen & Co Ltd	1961	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1216	519.9
832	An introduction to risk analysis	Megill, Robert E	Petroleum Publishing Company	1977	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1140	519.5
833	Statistics for the behavioral sciences	Nolan, Susan A	Worth Publishers	2008	5		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1302	519.5
834	Essentials of statistics for the behavior	Nolan, Susan A	Worth Publishers	2011	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1337	519.5
835	Minitab handbook for business and	Miller, Robert B	PWS-Kent Publishing Company	1988	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1525	519.502
836	Optimization concepts and applications	Belegundu, Ashok D	Cambridge University Press	2014	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1987	519.6
837	Elementary linear programming with	Kolman, Bernard	Academic Press	1995	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1851	519.7
838	An attempt to test the theories of causality	Bashforth, Francis	Cambridge	1883	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1039	530
839	University physics with modern physics	Bauer, Wolfgang	Mc Graw Hill	2014	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1777	530
840	College Physics	Buckwalter, Gary L	McGraw Hill	1987	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1618	530

841	Investigations of infra-red spectra	Coblentz, William W	The Carnegie institution of Washington	1962	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1201	530
842	College Physics	Giambattista, Alan	McGraw Hill	2007	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ781	530
843	Physics	Giambattista, Alan	McGraw Hill	2008	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ972	530
844	College physics	Giambattista, Alan	McGraw Hill	2007	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ984	530
845	College Physics : With an integrated	Giambattista, Alan	McGraw Hill	2010	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1460	530
846	The physics of everyday phenomena	Griffith, W. Thomas	McGraw Hill	2007	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ697	530
847	Fundamentals of physics.Part 1, Part	David Halliday	John wiley & sons	2003	2		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ463, KĐ464	530
848	Physics	Halliday, David	John wiley & sons	1978	4		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1619	530
849	Contemporary college physics	Jones, Edwin	McGraw Hill	2001	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1010	530
850	Physical science		McGraw-Hill Education	2016	1		Ngành Khoa học Cơ bản		KĐ2043	530
851	Preparation and Characteristics of S		John wiley & sons	1948	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1198	530
852	Physical science	Thompson Marilyn	McGraw Hill	1995	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ380	530
853	Physics : Principles and problems	Zitzewitz, Paul W	McGraw Hill	1992	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ626	530
854	Who was Albert Einstein?	Brallier, Jess M	Grosset & Dunlap	2002	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1781	530.092
855	Electromagnetic Fields and waves	LORRAIN PAUL	W.H. Freeman and company	1970	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1616	530.141
856	The finite element method for fluid	Zienkiewicz, O. C	Elsevier	2014	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1853	531
857	Accelerator-Based atomic physics te		American institute of physics	1997	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1185	539.7
858	Collider : The search for the world's	Halpern, Paul	John wiley & sons	2009	1		Ngành Khoa học cơ bản		KĐ1331	539.7

859	汉语初级强化教程 - 听说课本1	消奚强 Tiêu Hề Cường	北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh	2020	3		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2559(3)	495.1
860	越汉翻译教程	谭志词 Đàm Chí Từ	世界图书出版公司 Công ty xuất bản sách thế giới	2017	2		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2560(2)	495.1
861	新目标汉语口语课本2	毛悦 Mao Duyệt	北京语言大学出版社 NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2016	2		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2561	495.1
862	中国概况（第五版）	王顺洪 Vương Hồng Thuận	北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh	2022	3		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2562(3)	495.1
863	长城汉语4	马箭飞 Mã Tiễn Phi	NXB Nghiên cứu và giáo dục ngoại ngữ	2021	3		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2563(3)	495.1
864	中国当代社会与文化英文教程（第	訾纓 Tử Anh	北京大学出版社 NXB ĐH Bắc Kinh	2022	2		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2564(2)	495.1
865	演讲与口才实用教程	蒋红梅 Tưởng Hồng Mai	人民邮电出版社 NXB Bưu điện và viễn thông nhân dân	2023	2		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2565(2)	495.1
866	中国微镜头—汉语视听说系列教材	王涛 Vương Đào	ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh	2017	2		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2566(2)	495.1
867	公司汉语	李立 Lý Lập	北京大学出版社 ĐH Bắc Kinh	2018	5		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2567(5)	495.1
868	中国微镜头—汉语视听说系列教材	王涛 Hà Tú Quyên	北京语言大学出版社出版,ĐH ngôn ngữ và văn hóa Bắc Kinh	2016	3		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2568(3)	495.1
869	中国概况	吴平 Ngô Bình	旅游教育出版社 NXB Giáo dục du lịch	2014	2		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2569(2)	495.1

870	长城汉语3	马箭飞 Mã Tiễn Phi	Nghiên cứu và giáo dục ngoại ngữ	2020	3		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2570	495.1
871	汉语初级强化教程 - 听说课本1	消奚强, Tiêu Hề Cường	Đại học Bắc Kinh	2020	3		Ngành Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung	KĐ2571(3)	495.1